

# Rời bỏ Cao nguyên - Cao Văn Tiềm



pay  
ai  
ng  
tui  
m  
cho  
hien,  
1  
on  
oi.  
hu  
a chat  
ban  
e



Tiểu Đoàn 34 Liên Đoàn 6 BĐQ

**CAO - VĂN - TIỀM**

Sinh ngày : 05-01-1950

tại Bình Chánh — GIA ĐỊNH

☞ Chức vụ :

- TĐT / TĐ 8 / TKS 29
- TĐT / TĐ 21 / ĐĐ G

Các NT, NĐ, các bạn và thân hữu thương mến! Hôm nay là 15/3/2017, cách nay đúng 42 năm, ngày đơn vị của tôi rời vị trí đóng quân ở Konsatiu- Kontum để làm cuộc hành trình nhiều máu và nước mắt mở đường Tỉnh lộ 7B đưa đoàn di tản dân quân cán chính ở Cao nguyên về Sài Gòn. Bài này tôi kể lại cuộc di tản đó hơn 42 năm về trước. Nay, ngày này tháng ba lại về, lại gợi nhớ những ngày tháng bi hùng cũ. Tôi xin lần lượt post lại cho quý NT, NĐ, các bạn và thân hữu đọc để tưởng niệm những ngày hoàng hôn của dân tộc và của chúng ta.. Có những NT, NĐ, các bạn đã đọc rồi, xin đọc lại như những kỷ niệm vui buồn đời lính. Xin cảm ơn!

## **Kỳ 1: RỜI BỎ CAO NGUYÊN**

### LỜI NGƯỜI KỂ CHUYỆN

Rượu nồng cạn chén mềm môi  
Nghe vang tỳ khúc bồi hồi ruổi dong  
Say nơi chiến địa cười ngông  
Làm thân chinh khách đừng mong ngày về

.....

Cụng nắp bi đông chút rượu nồng  
Chợt nghe hành khúc hát trong lòng  
Ngất ngưỡng hơi men cười chiến địa  
Biết đâu còn mất để mà mong

....

Người còn người mất cuộc tang thương  
Ôm mối hờn vong luống đoạn trường  
Chung rượu ngày nay đâu tiếng hát?  
Sa trường ngày cũ hận còn vương  
Trở về còn lại chút tàn hơi  
Nghẽng ngãng men say hận ngập trời  
Cát tiếng cười vang lòng đau xót  
Còn gì?-Kỷ niệm đã mù khơi!

Ba mươi tám năm qua, nói về cuộc rút lui chiến lược rời bỏ Cao Nguyên tháng 3 năm 1975, đã có nhiều bài của nhiều người viết. Thường những tác giả là những người có cấp bậc cao, nên đã viết về toàn cảnh và khá chi tiết. Những bài viết ấy cũng đủ để người đọc có cái nhìn tổng quan và khá đủ trước, trong và sau cuộc di tản trên đường 7B. Những ngày tháng ấy tôi chỉ là một sĩ quan cấp thấp với vị trí là một Đại Đội Trưởng chỉ nhận lệnh và thi hành, nên không hề biết những trù tính, kế hoạch rút lui của các cấp chỉ huy có thẩm quyền. Vì vậy tôi không kể những gì của những bài đã viết. Tôi chỉ xin kể lại câu chuyện mà tôi đã trực tiếp trải qua và những cảm nhận khi cùng Tiểu Đoàn 34 BĐQ của mình với trí nhớ đã bị thời gian bào mòn đi khá nhiều.

Câu chuyện này, người có đủ tư cách và dữ liệu để kể là Thiếu Tá Trịnh Trân CSVSQ K20 TVBQGVN, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 34 thuộc Liên Đoàn 6 BĐQ, người đàn anh mà tôi vô cùng kính phục. Tôi kể câu chuyện này là tự mình “ vẽ bùa trước mặt Lỗ Ban “ đối với vị Tiểu Đoàn Trưởng khả kính của mình. Song, tôi cũng xin phép được kể lại để nhớ về những kỷ niệm của cuộc đời quân ngũ ngắn ngủi của mình, và cũng để cho bạn bè cùng khóa đọc trong những lúc rảnh rỗi, hoài niệm về những ngày tháng hoàng hôn của cuộc chiến, của đất nước và của cuộc đời người sĩ quan QLVNCH.

## DẪN CHUYỆN

Ngày 18 /01/1974 K26 mãn khóa rời Trường VBQGVN cho đến ngày mất nước 30/4/1975, tính ra có một năm ba tháng mười hai ngày. Riêng những người chọn binh chủng BĐQ, khi ra trường còn đi học khóa Rừng Núi Sinh Lầy, đi thực tập ở đơn vị tác chiến, nghỉ phép... thành ra thực sự là sĩ quan tác chiến thời gian chẳng được bao lâu. Riêng tôi, do lúc đi thực tập bị sốt rét thương hàn nằm điều trị tại Quân Y Viện Qui Nhơn một tháng và về nhà nghỉ phép dưỡng bệnh một tháng, vì vậy tôi thực sự cầm quân chiến đấu chỉ vỏn vẹn có chín tháng mười ngày. Mặc dù với thời gian ngắn ngủi ấy, nhưng cũng đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm vui buồn của đời lính chiến, đặc biệt là khoảng thời gian tôi cùng Tiểu Đoàn

34 thuộc Liên Đoàn 6 BĐQ mở đường 7B để đoàn dân quân cán chính của các tỉnh cao nguyên di tản từ Kontum- Pleiku về Sài Gòn.

## DI TẢN

Những tháng cuối năm 1974, Liên Đoàn 6 BĐQ được điều lên Kontum, Tiểu Đoàn 34 đóng quân tại Konsatiu. Lúc ấy tôi là Đại Đội Phó Đại Đội 2 của Tiểu Đoàn. Nơi đây ban đêm có thể nhìn thấy ánh đèn của từng đoàn xe Molotova của Cộng quân di chuyển trên triền núi ở phía xa. Tuy vậy, khu vực đóng quân của chúng tôi vẫn yên tĩnh. Trên trời, hàng ngày máy bay L19 vẫn bay để tìm Sư Đoàn 10 và 320 của Việt cộng và thường liên lạc không lục với các đơn vị ở mặt đất, vì có tin tình báo là Cộng quân sẽ tấn công Kontum. Bất ngờ đến ngày 10/3/1975 được tin Cộng quân tấn công Buôn Mê Thuộc. Sau đó là tin Buôn Mê Thuộc thất thủ.

Vào khoảng 8 giờ sáng ngày 15/3/1975, Đại Đội 2 nhận lệnh chuẩn bị bàn giao vị trí. Tất cả chuẩn bị sẵn sàng và nằm tại chỗ chờ đợi đơn vị bạn. Gần một giờ sau, Tiểu Đoàn hỏi Đại Đội 2 đã sẵn sàng chưa. Đại Đội trả lời đang chờ bàn giao vị trí cho đơn vị bạn. Tiểu Đoàn bảo không cần chờ nữa và lệnh cho Đại Đội 2 rời vị trí đến tập trung tại tọa độ XY...Đến trưa thì Tiểu Đoàn đã tập trung đầy đủ. Thiếu Tá Trần gọi tôi đến trình diện và bảo:

- Alfa và Bravo của thằng 4 quá tệ, lính chê và không phục, không điều động quân được. Bây giờ mi về làm Alfa của thằng 4.

- Nhận rõ 45!

Tôi từ giả Alfa Đại Đội 2, các anh em Hạ sĩ quan và binh sĩ Đại Đội 2. Các anh em bịn rịn đượm buồn. Có vài anh em đề nghị:

- Ông thầy xin 45 cho tụi em theo ông thầy qua Đại Đội 4 với !

Tôi cảm động trước tình cảm anh em thuộc cấp đối với mình. Dù gì thì từ ngày ra nhận đơn vị làm Trung Đội Trưởng cho đến bây giờ, trải qua thời gian cùng nhau đồng cam cộng khổ sống chết có nhau đến nay, lúc chia tay làm sao không quyến luyến bùi ngùi. Tôi an ủi:

-Tôi cũng ở trong Tiểu Đoàn của mình thôi chứ đâu phải đi đơn vị khác đâu. Mình còn gặp nhau nhiều mà! Đừng buồn!

Tôi qua Đại Đội 4 nhận bàn giao của Đại Đội Trưởng tiền nhiệm. Sau khi nhận bàn giao xong, các anh em Đại Đội 4 xúm quanh chào mừng:

- Chào Trung Úy ! Vậy là từ nay Trung Úy là Alfa của Đại Đội 4 này. Tụi em nghe tiếng của Alfa lúc còn ở bên Đại Đội 2.

- Nghe tiếng sao? Tôi hỏi.

- Alfa rất hiền, thương lính như anh em, gan dạ, nhưng cũng rất nghiêm khắc và sắt máu.

Tôi nửa đùa nửa thật:

- Đừng ca ngợi bây giờ , sau đó thất vọng rửa sau lưng nghe các bạn.

Một anh đem bi đông rượu ra và nói:

-Tụi em mời ông thầy vài chung nước mắt quê hương gọi là chào mừng ông thầy về làm Alfa Đại Đội 4!

Tôi bung ly rượu lên và nói:

- Chào các anh em! Chúc các anh em luôn mạnh khỏe, nhiều may mắn.

Hy vọng chúng ta xem nhau như là anh em một nhà cùng nhau đồng cam cộng khổ, sống chết có nhau!

-Tụi em xin hứa với ông thầy: Tụi em sẽ không đưa nào đào ngũ cho đến khi Alfa rời khỏi đơn vị này. Thầy đâu trò đó. Sống thì cùng sống, chết thì cùng chết!

Tôi xin mở ngoặc để kể về lời hứa này. Nhớ lại, lúc đơn vị trên đường từ Vũng Tàu về Long Bình. Khi vào địa phận Biên Hòa, lúc ấy đã hơn 8 giờ tối, thừa lúc xe chạy chậm hoặc dừng lại vì kẹt xe hay qua ngã tư, lính của Đại Đội 4 nhảy xe trốn về Sài Gòn gần hết. Vào Long Bình, tập hợp Tiểu Đoàn điểm quân số, Đại Đội 4 gần như chỉ còn phần đông là cán bộ. Thiếu Tá Trần lúc ấy nổi giận, đây là lần duy nhất Tiểu Đoàn Trưởng nổi giận với tôi:

-Đ. mạ! Vậy mà nghe nói mi chỉ huy lính giỏi lắm! Ngày mai nếu đi hành quân thì lính đâu mà đi?

- Không sao đâu 45! Lâu quá rồi chưa có phép, nên tụi nó chỉ dọt về thăm nhà thôi! Ngày mai tụi nó sẽ lên đầy đủ mà!

- Lính lúc này nếu đi được là nó đi luôn chứ lên cái gì! Nhất là lúc này mi biết là lúc nào không? Sáng mai tập hợp Tiểu Đoàn, Đại Đội 4 của mi không đầy đủ quân số, tao sẽ cạo đầu mi nhốt chuồng cọp và cho mi 8

ngày trọng cảm.

Tám giờ rưỡi sáng hôm sau, Tiểu Đoàn tập họp, báo cáo quân số Đại Đội 4 chỉ thiếu một người. Thiếu Tá Trần cười và nói như nói với chính mình:

- Không biết nó ăn ở đối đãi sao mà lính của nó không bỏ đi hè!

Rồi nhìn xuống Đại Đội 4 ông cười và nói tiếp:

- Ban Một chơi Đại Đội 4! Đại Đội Trưởng thì bành ki còn lính thì toàn là ôc tiêu.

Tôi biết lính của tôi sẽ không đào ngũ vì đã uống rượu và đã hứa, lời hứa như một lời thề. Cũng chính lời hứa này mà sáng ngày 28/4/1975 ở Rạch Chanh, Thủ Thừa, Long An thầy trò ở CB Đại Đội vừa chết vừa bị thương gần hết. Riêng tôi thì may mà chưa chết, chỉ để ruột ra bên ngoài.

## **Kỳ 2: RỜI BỎ CAO NGUYÊN (Tiếp theo)**

Trờ lại lúc bảy giờ, thầy trò đang vui vẻ thì có lệnh lên xe di chuyển. Đến 8 giờ tối thì Tiểu Đoàn cùng với Liên Đoàn đến Hàm Rồng. Khi đi ngang phi trường Pleiku vẫn còn thấy máy bay, nhưng vắng vẻ không một bóng người, có lẽ họ đã đi trước hết rồi. Sau đó các Đại Đội Trưởng được lệnh lên Tiểu Đoàn để nhận lệnh. Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu Tá Trịnh Trần trải bản đồ và nói:

- Tổng Thống ra lệnh bỏ Cao Nguyên về bố trí cố thủ đồng bằng. Liên Đoàn 6 BĐQ là đơn vị đi trước mở đường. Liên Đoàn giao cho Tiểu Đoàn 34 đi đầu cùng với một Đại Đội Công Binh và Chi Đoàn M113 (?). Tiểu Đoàn giao Đại Đội 4 của Trung Úy Tiếm mở đường.

Tiểu Đoàn Trưởng chỉ trên bản đồ và nói:

- Chúng ta sẽ đi đường 7B. Con đường này gần 20 năm không còn sử dụng để tạo bất ngờ cho địch. Vì đã lâu không sử dụng nên đường có thể bị cây rừng che bít, Đại Đội Công Binh có nhiệm vụ đi trước làm cho đường trống trải. Mật lệnh là nếu binh sĩ bị thương hoặc chết đều bỏ lại. Lệnh này chỉ các Đại Đội Trưởng được biết, không được tiết lộ ra cả đơn vị. Tất cả về Đại Đội bố trí phòng thủ kỹ lưỡng, ngày mai khi có lệnh sẽ lên đường. Còn ai có điều gì cần hỏi hay có ý kiến gì không. Nếu

không thì ai về lo nhiệm vụ này.

Sau khi nhận lệnh, tôi nghĩ thầm: Chắc thân này không về tới Sài Gòn. Thôi kệ ráng, sống chết có số.

Sáng sớm hôm sau, Tiểu Đoàn di chuyển bằng quân xa. Từ Hàm Rồng theo Quốc Lộ 14, đến ngã ba Tam Thanh của quận Chư Sê thì vào đường 7B. Đoạn đường này còn khá tốt, mặt đường vẫn còn nhựa. Nhiều đoạn cây rừng mọc sát, cành lá che kín cả đường. Khoảng 8-9 giờ sáng Tiểu Đoàn đến Phú Bôn. Đơn vị dừng lại liên lạc với Chi Khu Phú Bôn, nhưng không được. Hình như quan chức Phú Bôn đã đi trước. Lúc này dân và quân từ PleiKu, Phú Bôn đang đi theo sau đơn vị. Tiểu Đoàn cung cấp cho các Đại Đội bản đồ mới và đi tiếp.

Thời gian ngắn sau thì Tiểu Đoàn đến địa phận Cheo Reo và tiến qua đèo Tu Na. Đường đèo quanh co uốn lượn, nên đoàn xe di chuyển chậm. Một bên là vách núi, một bên là thung lũng với cây rừng thẳng đứng mọc rải đều như có người trồng. Theo triền thung lũng cỏ xanh trải thảm tận dưới khe sâu. Sương trắng vẫn còn lãnh đăng bên dưới trên những ngọn cây. Một phong cảnh thật đẹp và hữu tình. Một tấm bảng lớn đề “Thung Lũng Hồng”. Một người lính ngồi kế bên tôi chỉ tay xuống thung lũng và nói:

- Alfa xem ! Thật là đẹp và thơ mộng. Có “bò” dẫn đi ở đây thì tình biết mấy!

Tôi cười và nói:

- Đẹp và thơ mộng thật! Nhưng nếu Việt Cộng phục kích ở đây thì “Thung Lũng Hồng ” thành “Thung Lũng Đen “. Thầy trò mình không đường chạy thoát. Mình qua rồi, vì bất ngờ nên Việt Cộng chưa chặn kịp. Không khéo những đơn vị đi sau mình bị tụi nó chặn đánh ở đây thì mệt lắm!

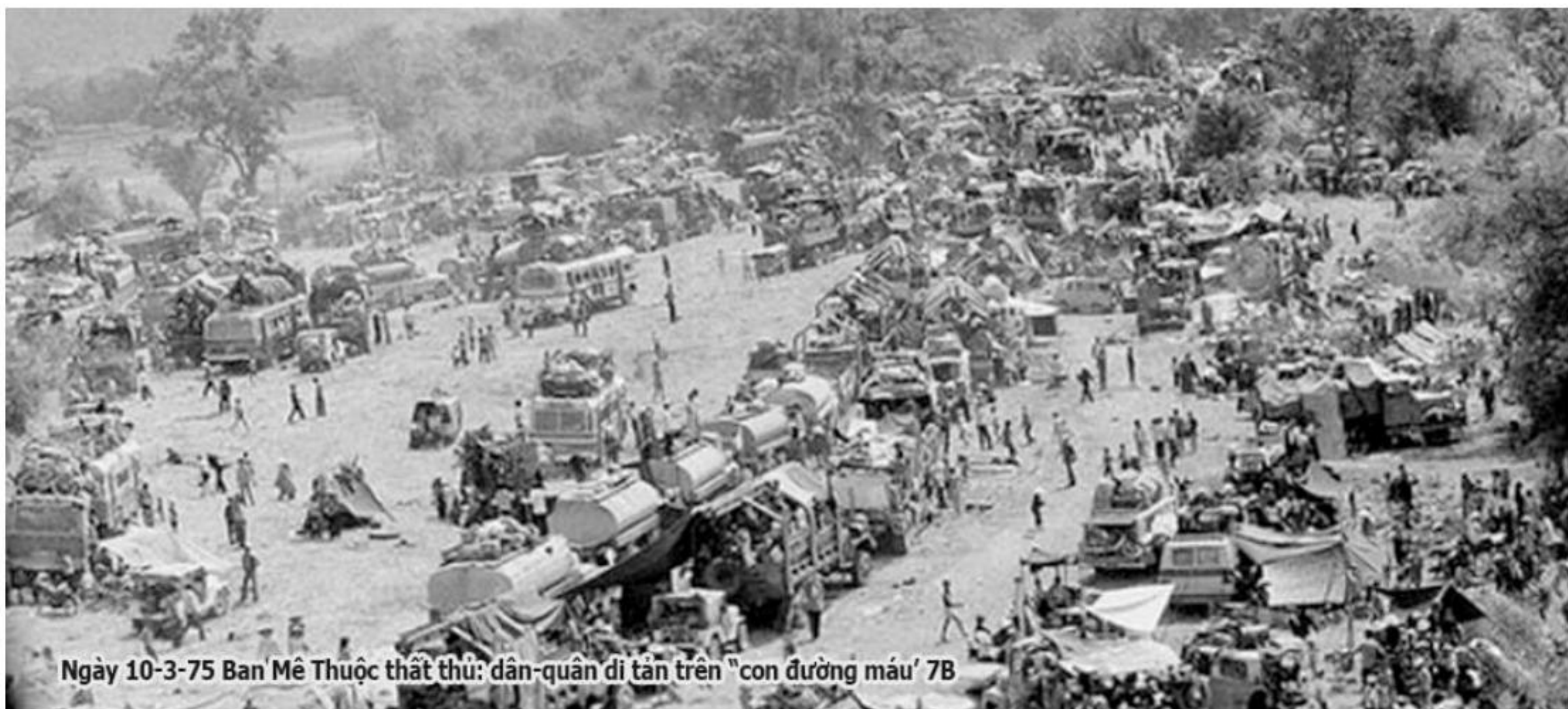
Tiểu Đoàn qua khỏi đèo Tu Na về đến Hậu Bôn thì dừng lại. Đoạn này trở đi đường xấu hẳn, không còn tí nhựa nào, đất đá lổm chổm. Đại Đội 4 đóng quân ở cánh rừng ven đường giữ an ninh cho đoàn di tản. Rừng thuộc loại rừng già, cây to và cao không có cây con nên rất thoáng, nhưng trên cao những tán lá đan nhau che kín bầu trời. Bố trí quân

xong thì khoảng 5 giờ chiều, tôi ngồi dưới một gốc cây to. Bỗng một tiếng “T..ồ..ồ..ồ..ồ...h..ộ..ộ..ộ...” thật to làm tôi và các anh em binh sĩ giật thót cả người. Thầy trò còn đang ngơ ngác thì cả khu rừng vang lên tiếng “tổ hộ” đều khắp. Thì ra là tiếng của bầy công gáy chiều. Đưa mắt nhìn lên ngọn cây chẳng thấy bóng dáng con công nào. Có lẽ cái cây mà tôi đang ngồi dưới gốc là cây to và cao nhất. Con công trên ngọn là con công chúa đàn, nên khi nó gáy xong là cả bầy đồng gáy lên một lượt nghe vang cả khu rừng. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi mới nghe công gáy. Tiếng gáy thật rõ to và vang rền.

Sáng hôm sau, hay tin là các đơn vị đi phía sau bị Việt Cộng chặn đánh tại đèo Tu Na- Thung Lũng Hồng và bị tổn thất rất nặng. Nỗi lo sợ của tôi hôm qua nay đã thành sự thật, vì vị thế đèo này là hiểm địa. Trước mặt Đại Đội, trên đường là đoàn di tản. Bây giờ tôi mới có thì giờ quan sát kỹ đoàn di tản. Hàng trăm, thậm chí hàng ngàn xe cộ đủ loại: xe quân đội, xe khách, xe cam nhông, xe gắn máy, xe đạp... nối đuôi chen chúc nhau nhích từng chút một. Không biết bao nhiêu xe vì hết xăng, hết bánh, hư... bị vấp nằm im lặng chờ vơ trên đường, vô tình làm vật cản đường của đoàn xe và người di chuyển. Còn người đi bộ thì khá đông: dân thường già trẻ bé lớn nhếch nhác, tơi tả... dắt dìu nhau, hòa lẫn các sắc lính rời đơn vị, tan hàng đi trên đường. Tiếng kêu khóc, gọi nhau í ới, mẹ lạc con, vợ lạc chồng. bà lạc cháu... hòa với tiếng máy xe, khói bụi... tạo thành một thứ âm thanh hỗn độn thảng thốt, một quang cảnh rối ren và thê thảm. Thỉnh thoảng đâu đó vài loạt tiếng súng cá nhân của bọn du kích trong rừng bắn vào đoàn di tản, hay vài ba trái cối từ rừng bắn ra. Mỗi lần như thế thì có máu đổ, người bị thương hoặc chết. Thật đau thương và hải hùng. Tội nhất là những người già, trẻ nhỏ vấp vả vì nắng gió đói khát bơ phờ, nhiều người kiệt sức. Một đứa bé rời tay mẹ chạy lại bên lề bốc một nắm cơm thiu đã lên meo mốc mà ai đó đã bỏ ở bên đường, ăn lấy ăn để. Mẹ nó chạy lại ôm con khóc ngất: “Tội nghiệp con tôi!”, tiếng kêu vừa đau thương vừa uất nghẹn. Một đứa bé gái độ 11-12 tuổi, nằm trên tay một phụ nữ và bà già, chắc là mẹ và bà của bé. Mình bé nhuộm đỏ máu tươi, hai mắt nhắm nghiền. Người phụ nữ và bà già gào khóc kêu” con hỡi con ơi!” Một chị còn trẻ, người xanh xao yếu

ớt, bông một hài nhi còn đỏ hỏn được quấn bằng một tấm khăn lông đã bám đầy bụi đất, nằm bên một chiếc xe khách mất nhúm, máu ướm đỏ cánh tay. Anh chồng thì cũng bị thương nơi tay, máu đỏ ướm cánh tay áo kêu khóc thảm thiết vì nghĩ vợ con mình đã chết. Nhìn những cảnh ấy tôi thấy tim mình thắt lại, nước mắt chực trào ra! Tôi gọi anh y tá của Đại Đội và vài người lính đứng kề bên chạy ra xem xét vết thương của những người bị thương. Hỏi ra thì được biết cháu gái bị bắn đạn xuyên cạnh sườn, còn chị ôm con nhỏ mới sinh được ba ngày thì chạy giặc. Hai vợ chồng bị mảnh pháo của Việt Cộng văng trúng. May là những người bị thương không chết, chỉ vì đói khát, mất máu nên bị mệt lã. Tôi lại gọi những anh em binh sĩ khác dùng poncho nối nhau làm thành một cái lều lớn ven đường, đem cơm sậy, thịt hộp và nước uống cho dân nghỉ tạm và ăn uống. Y tá của Đại Đội đến xem từng người bị thương, rửa vết thương bằng bó lại, chích thuốc ăn uống và họ dần hồi tỉnh. Khi họ tỉnh và khỏe lại, tôi tìm xe còn trống và gửi họ đi, trong lòng thầm vái van cho họ được bình yên về tới Sài Gòn. Nhưng đường đi còn xa diệu vợi, đạn lạc bom rơi muôn sự hiểm nguy. Không biết họ có về đến nơi bình an không!?!...

Cảnh xe cộ nối đuôi nhau (ảnh internet)



Một người lính nói với tôi:

- Alfa! Nếu tiếp tục cho dân ăn, mình sẽ không còn lương thực nữa đâu. Tôi lo cứu dân mà quên lính mình, nhưng không lẽ thấy chết mà không

cứu. Tôi suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Nếu mình có gạo thì không lo .

Một người lính khác nhanh nhẩu:

- Hình như cách mình vài trăm thước có xe lô bôn chở gạo nằm dọc đường.

Tôi như người chết chìm vớ được phao:

- Ở đâu ?

Tôi nhìn theo tay chỉ của người lính thấy đằng xa có xe lô bôn trên chất nhiều bao màu trắng. Tôi ra lệnh:

- Vài anh em mang theo súng đạn yểm trợ nhau vác vài bao đem về đây.

Một lát sau thì các anh vác về ba bao gạo. Một anh nói:

- Bây giờ mình phải đi lấy nước ở suối phía sau mình cách khoảng 3-4 trăm thước.

Tôi dặn dò anh em đi nhớ mang vũ khí và cẩn thận, dù mình có chốt gác ở phía đó. Bỗng một người lính khác nói:

- Đã có gạo rồi, không lẽ chỉ ăn cơm trắng không sao Alfa ? Đồ hộp của mình thì đâu có nhiều!

- Chứ làm sao bây giờ! Tìm đâu ra thức ăn! Có cơm cũng quý rồi! Tôi nói.

- Em thấy có một ông già đang dắt theo một bầy bò. Hay Alfa xin ông một con làm thịt cho dân ăn.

Tôi nghe hữu lý, liền đi ra chỗ ông già đang lừa bầy bò.

- Chào bác! Bác chạy giặc mà sao còn lừa cả bầy bò theo thì làm sao ôn bác? Một mình còn khó hướng hồ có cả đàn bò đi theo!

- Bỏ lại thì cũng uổng Trung Úy! Ở nhà đâu còn ai! Gia tài tui chỉ có bấy nhiêu. Kệ tới đâu hay đó chứ biết sao!

-Thưa bác! Tụi con đang nấu cơm cho bà con ăn, và tạm dừng chân nghỉ ngơi trong lều như bác thấy đó. Nhưng khổ nỗi là có cơm rồi mà chẳng có gì ăn. Vậy con mạo muội xin bác cho tụi con một con bò để làm thịt nấu cho dân ăn với cơm được không bác?

- Được, được! Trung Úy cứ bắt con nào cũng được.

Thế là 4-5 anh lính của tôi chạy ra đề vật một con làm thịt tức thì. Đây là giống bò cỏ nhỏ con, bị vài anh chàng lính nắm 4 giò vật ngựa dễ dàng.

- Nấu nướng nhớ chú ý không được có quá nhiều khói. Tôi căn dặn.

Chỉ một lát thì đã có thịt bò kho muối cho bà con ăn với cơm. Thương

nhất là các em nhỏ. Vì mấy ngày đói khát nên ăn uống trông thật ngon lành. Tôi hỏi một em:

- Có ngon không em?

- Ngon...ngon quá chú ơi! Cám ơn chú!

Thấm thoát mà trời đã ngã về chiều. Tôi thấy một vài chiếc M48, một số các anh em binh sĩ ngồi trên xe với dáng vẻ mệt mỏi thiếu ngủ. Khi chạy ngang, chúng tôi vẫy tay chào, các anh em ngồi trên xe chào lại, nhưng gương mặt anh nào cũng buồn hiu. Có lẽ đây là những xe và anh em may mắn thoát được từ trận đánh ở đèo Tu Na chăng? Một chiếc xe zEEP chạy qua, trên carbo xe để một xác người quấn poncho nằm ngang. Chắc là đồng đội anh không nỡ bỏ anh ở lại. Tôi nhìn mà thấy chạnh lòng. Đại Đội được lệnh di chuyển. Chúng tôi từ giả và quay lại giục bà con sớm lên đường.

Khi gặp tôi, Thiếu Tá Trần ra lệnh:

- Mi có nhìn thấy ngọn núi phía trước bên phải không ? Chúng ta đi với đoàn di tản một đoạn phía sau, lúc ngang gần ngọn núi thì mi cắt rừng đưa Tiểu Đoàn lên ngọn núi ấy. Tối nay mình ém quân ở trên đỉnh. Dưới chân thì có thiết giáp phòng thủ. Phải tuyệt đối giữ im lặng. Lên đỉnh trước khi trời tối.

- Nhận rõ 45!

Đi trên đường khi đến gần ngang với ngọn núi, tôi cho Đại Đội âm thầm rẽ vào rừng, cắt rừng nhắm thẳng núi đi tới, Tiểu Đoàn nối bước theo sau. Đến gần tôi thì Tiểu Đoàn đã lên đến đỉnh núi. Tiểu Đoàn ra lệnh cho các Đại Đội bố trí phòng thủ, chuẩn bị thật kỹ lưỡng, nhưng tuyệt đối không được gây tiếng động, có ánh lửa hoặc ánh đèn. Việt Cộng tối nay sẽ tấn công. Đại Đội 4 phòng thủ hướng phía đường. Núi này toàn là đá và cây to, nên binh sĩ chỉ còn cách tìm hốc đá làm hố cá nhân để ẩn núp.

Đúng như cảnh báo của Tiểu Đoàn Trưởng, đến khuya thì nghe bên dưới chân núi tiếng súng nổ đều, nhất là lực lượng thiết giáp dưới chân núi có hỏa lực hùng hậu nên bắn rất dữ. Trên đỉnh núi nhìn xuống đạn lửa đỏ xanh đan nhau khắp cả một vùng. Lúc ấy tôi mới biết ý định của Tiểu Đoàn Trưởng. Vì biết địch đã bám sát và sẽ tấn công mạnh để tiêu diệt các lực lượng của ta, nên cho Tiểu Đoàn lên đỉnh núi sẽ an toàn hơn và

nhất là bảo toàn được lực lượng. Gần sáng thì tiếng súng thưa dần và dứt hẳn. Không biết các lực lượng bên dưới tình hình ra sao?

### **Kỳ 3: RỜI BỎ CAO NGUYÊN (TIẾP THEO)**

Sáng ra, tôi được lệnh mở đường dẫn Tiểu Đoàn xuống núi, nhưng không được để lại dấu vết. Mở bản đồ ra xem thấy phía sau núi có một con suối bắt nguồn từ một đỉnh yên ngựa chảy xuống. Để xóa dấu vết lại vừa kín đáo hay nhất là lội ngược dòng suối đi lên đỉnh yên ngựa. Tôi báo lại Tiểu Đoàn Trưởng. Thiếu Tá Trần đồng ý. Đại Đội 4 đi đầu mở đường. Cả Tiểu Đoàn lội ngược dòng suối. Khoảng 9 giờ sáng thì Tiểu Đoàn lên đến đỉnh yên ngựa. Lúc này Thiếu Tá Trần gặp Đại Đội 4 trên đỉnh, thấy Thiếu Úy N. là Đại Đội Phó của Đại Đội 4. Thiếu Úy N. là Bravo cũ từ ngày tôi làm Trung Đội Trưởng của Đại Đội 2, bèn hỏi:

- N.! Mi cho biết điểm đứng của mình hiện giờ ở chỗ nào trên bản đồ? Thiếu Úy N. loay hoay với bản đồ một hồi rồi đọc tọa độ. Tôi cười và Thiếu Tá Trần thì nói như quát:

- Mi chắm điểm đứng sai cả cây số. Nếu gọi pháo binh chắc bị bắn vô đầu. Vậy mà cũng chắm được.

Nói xong, ông bèn quay sang tôi nói:

- Bravo thì chắm sai cả cây số, còn Alfa thì chắm thử coi.

Tôi nghĩ 45 đang kiểm tra mình đây. Tôi cũng đã bị kiểm tra về địa hình khi ra trình diện Đại Đội 2. Alfa Đại Đội 2 lúc ấy là Trung úy Hoàng Văn Giai, CSVSQ K 24 trước khi cho tôi làm Trung Đội Trưởng, Alfa Giai đưa bản đồ và la bàn cho tôi và hai Chuẩn Úy về Đại Đội cùng với tôi, rồi chỉ mấy ngọn núi xa ở hướng mặt khu An Lão bảo:

- Các anh chắm xem mấy ngọn núi đó nằm nơi nào trên bản đồ.

Chỉ sau ít phút tôi đã chắm xong và đưa cho Alfa Giai xem. Khi xem xong bản đồ của cả ba người, Alfa Giai nói:

- Ngày mai Tiêm ra nắm Trung Đội, còn hai anh ở lại Đại Đội tôi huấn luyện lại ít ngày rồi ra sau.

Bài học về địa hình hồi còn ở Trường Võ Bị mà HLV địa hình, Đại Úy Nguyễn Văn An CSVSQ K21, đã ưu ái đặc biệt dạy cho K26 bây giờ

thấy thật hữu dụng. Đi hành quân không cần xem bản đồ mà vẫn biết mình đang đứng ở đâu. (Còn tặng SVSQ K26 mỗi người một cuốn “Cẩm Nang Địa Hình” bỏ túi khi ra trường).

Tôi đọc tọa độ điểm đứng xong. Bây giờ mới nhìn ngọn yên ngựa này. Trên đỉnh gần như không có đá và cây, cỏ mọc cao gần đến thắt lưng. Bỗng thấy cỏ bị đè rạp sát đất thành một con đường rộng chừng 4 mét. Tôi chỉ Thiếu Tá Trần xem. Ông nói:

- Như vậy hôm qua hoặc hồi hôm, Việt công đã chuyển quân qua đây với một lực lượng rất đông ra đường đón đầu chặn đánh các lực lượng của mình.

Vừa lúc ấy từ trong rừng cạnh sườn núi bốn năm anh chàng BĐQ đi ra. Tôi gặp một Trung Úy trong nhóm. Chúng tôi mừng rỡ bắt tay nhau: Trung Úy Hiền, danh số 204 cùng là khóa sinh Rừng Núi Sinh Lầy với tôi khi học ở Dục Mỹ. (Sau về làm Trưởng Ban 3 của Tiểu Đoàn 34, nhưng tôi không biết. Năm 2012 khi gặp lại nhau ở San Jose, niên trưởng Trịnh Trân nói tôi mới biết). Anh và vài anh em khi đơn vị bị tan rã đã lẫn vào rừng mấy ngày mới ra đến đây gặp lại chúng tôi. Tôi tặng cho anh hai bịch gạo sấy và hai hộp thịt có sẵn trong túi quần, chỉ hướng ra đường và dặn anh cẩn thận. Sau đó Tiểu Đoàn cũng xuống núi xuyên rừng theo ly giác trên bản đồ đi tắt nhanh ra đường để theo đoàn di tản.

Một quang cảnh của đoàn di tản (ảnh internet)



Lúc này thì đoàn di tản càng đông, nhất là lính tan rã đơn vị, gần như người nào cũng mang vũ khí. Tôi đã nghe chuyện lính bị tan rã đơn vị, một số làm loạn cướp bóc... bắn giết ở một số nơi. Tôi ra lệnh cho lính của Đại Đội 4:

- Nếu gặp những trường hợp lính làm loạn thì bất cứ người nào cũng được quyền bắn bỏ, bất kể là quan hay lính và bất kể là binh chủng nào. Ngay cả lính của đơn vị mình.

Khi ra tới đường, Tiểu Đoàn tìm được một số xe cam nhông trống để đi. Đang đi thì cả đoàn bỗng dừng lại. Hỏi dân thì được biết phía trước có chốt của Việt Cộng. Tôi bèn hô lớn:

-Tất cả hãy nhường đường cho Tiểu Đoàn 34 lên đánh chốt.

Tức thì xe cộ và người dạt ra hai bên, mở một con đường trống. Đại Đội 4 đi lên trước và Tiểu Đoàn tiếp theo sau. Lên đến phía trước thì thiết giáp M113 cũng đã có mặt. M113 bên trái, Đại Đội 4 bên phải đồng tiến lên. Chỉ loạt đạn đầu thì Việt Cộng đã bỏ chạy biến vào rừng. Đây có lẽ chỉ là đám du kích địa phương ra làm chậm bước tiến của đoàn di tản, nên khi thấy M113 và BĐQ thì chạy thụt mạng.

Đoàn di tản lại tiếp tục đi, Tiểu Đoàn 34 đi đoạn hậu. Quảng đường này lâu lâu lại có một cái chốt. Cứ mỗi lần như thế, Đại Đội 4 và Tiểu Đoàn 34 lại vượt lên ủa chốt. Cũng chỉ là những cái chốt do du kích hay quân cơ động địa phương của chúng. Việt Cộng nghĩ rằng với một lực lượng nhỏ cũng có thể chặn được đường đi của đoàn di tản hỗn độn, để cho quân chủ lực của chúng bám theo hay chặn đường để tiêu diệt lực lượng của ta. Chúng không ngờ trong đám hỗn độn dân và quân ấy có một Tiểu Đoàn BĐQ còn nguyên lực lượng, lại có cả Thiết Vận Xa M113 yểm trợ làm nhiệm vụ “hộ tống” cho đoàn di tản. Vì vậy khi giáp mặt, chúng nhanh chóng đánh bài chuẩn vào rừng, rồi chỉ còn quấy phá bằng cách bắn cối hoặc súng trường vào đoàn di tản, gây cảnh thối ròi máu đổ cho dân thường.

Đi trên con đường nhiều hiểm nguy, vất vả, đói khát, chết chóc này, đoàn người di tản chỉ còn một điểm tựa duy nhất là Tiểu Đoàn 34 BĐQ. Vì vậy khi bị chặn bởi Việt Cộng hay bị trục trặc không đi được là họ

báo cho hay và tự động nhường đường cho Tiểu Đoàn 34 vượt lên trước để giải quyết. Một lần như thế, không phải bị chốt Việt Cộng mà lại do hai “ông thần nước mặn” phe ta cản đường. Sau khi Đại Đội 4 lên được phía trước, tôi thấy một chiếc xe zep chắn ngang đường. Ngồi trên xe là một anh Trung Úy và đứng dưới đất sát bên xe là một anh Trung Úy khác. Cả hai đều mặc quân phục với phù hiệu BĐQ và đều mang súng colt. Tôi thì lúc nào cũng tay cầm M16, bước xuống khỏi cabin xe cam nhông, tôi đi tới gần và hỏi:

- Hai anh làm gì mà cản đường, sao không tránh ra cho đoàn di tản đi ?  
Một trong hai người hỏi lại tôi:

- Anh là cái thá gì mà ra lệnh cho tụi tôi ?

Mặt tôi đanh lại, mắt đỏ hung quang nhìn thẳng mặt hai người và nói chậm rãi mạnh:

-Tôi không là gì cả, nhưng tôi yêu cầu hai anh cho xe qua một bên để đoàn di tản đi. Nếu không tôi sẽ không khách sáo với hai anh.

Vừa nói tay tôi bồng khẩu M16 lên mở khóa an toàn. Lúc ấy lính của tôi đã chạy lại, thấy tôi làm thế cũng bồng súng mở khóa an toàn hướng về hai người. Lúc đầu thấy một mình tôi, hai người tưởng tôi cũng là một sĩ quan chạy làng đi có một mình. Bây giờ thấy tôi làm dữ lại có lính, một người bèn dịu giọng:

- Anh em cả, có gì từ từ nói.

Tôi vẫn nghiêm nghị:

-Yêu cầu hai anh lui xe ra lề đường.

Anh ngồi trên xe bèn cho xe lui ra lề tránh đường.

Đoàn người xe tiếp tục đi. Đoàn xe và người này, chỉ là một phần của hàng trăm ngàn dân và quân đang trên đường di tản, đã cùng với Tiểu Đoàn 34 may mắn thoát khỏi sự truy kích và truy sát của Việt cộng, vì vậy ít bị thương vong. Phía sau chắc là máu đổ thây phơi vì đạn lạc pháo rơi của Việt Cộng, vì nắng gió đói khát...của những người dân thường lẫn binh lính thê thảm hơn nhiều. Ngồi trên xe nhìn đoàn xe và người khổ sở tả tơi mà tôi nghe lòng mình nặng trĩu một nỗi buồn thương cảm. Chiến tranh bao giờ cũng gây cảnh chia lìa, mất mát, chết chóc, điêu tàn..., thật là:

Lửa hồng kia chữa tắt,  
Chinh chiến hãn chưa nguôi.  
Tráng sĩ giờ đây đã thác rồi,  
Ngừng đâu tiếng ngựa hí bi ai.  
Sĩ tốt phơi thây ngọn cỏ,  
Tướng quân tro trọi một người.  
Kên kên rĩa xác nơi đồng nội,  
Cành khô vát vương ruột tanh hôi.  
Than ôi!  
Xưa nay binh lửa là hung khí,  
Thánh nhân chẳng đặng mới dùng thôi.  
(thơ Lý Bạch)

Chính bọn vô thần quỷ đồ vì tham vọng thống trị, cúi đầu làm tay sai cho Cộng Sản Quốc Tế đã gây ra cuộc chiến tranh này! Chúng tôi, những người lính VNCH vì phải bảo vệ nền tự do nhân bản buộc phải cầm súng chiến đấu. Nhưng hỡi ơi! Tào hóa cơ cầu, vận nước suy vi nên khiến cho kẻ gian ác đắc thời, người lương thiện sa cơ thất thế.

Nhìn vận nước anh hùng sa lệ thảm  
Thương lê dân phải chịu cảnh lâm than!

Giữa cảnh hỗn loạn này, Tiểu Đoàn 34 như một dòng tượng đơn thân độc mã, lúc lên đầu phá chốt mở đường, lúc xuống sau âm thầm cản hậu. Tôi càng nghĩ càng thán phục vị Tiểu Đoàn Trưởng, đàn anh của tôi, đã xoay sở cách nào mà khi không còn có nguồn tiếp tế, binh sĩ vẫn có lương thực không bị đói ngày nào, đạn dược vẫn đầy đủ, vẫn có bản đồ khi đi qua một địa phận hành chánh mới, nắm vững tình hình, điều động đơn vị tiến lui, giữ vững đội hình giữa cảnh hỗn loạn nháo nhào, bảo toàn lực lượng để hộ tống đoàn di tản này, dù đây chỉ là một phần dân quân của cuộc triệt thoái. Nhưng như thế cũng đã nói lên cái tài thao lược của một vị chỉ huy. Tôi hạnh diện vì được là thuộc cấp và là đàn em của vị đàn anh này.

Tôi lại chợt nhớ đến hai người bạn cùng khóa là Võ Toàn và Nguyễn Thế Truyền. Về Liên Đoàn 6 BĐQ chỉ có 4 anh em là Nguyễn Văn Nhân ở Tiểu Đoàn 51 bị mù một mắt khi đánh đồi 81 ở Bồng Sơn, Nguyễn Thế Truyền ở Tiểu Đoàn 35, tôi và Võ Toàn ở Tiểu Đoàn 34. Trước khi di tản Võ Toàn về phép thăm gia đình ở Quảng Tín, giờ này không biết có được an lành khi trở về đơn vị không, vì lúc này ở Quân Khu I cũng bị triệt thoái và tình hình cũng hỗn loạn không kém. Còn Nguyễn Thế Truyền ở Tiểu Đoàn 35 cũng không biết đang ở đâu và tình hình ra sao rồi! Tôi thật sự lo cho hai người bạn của mình.

Đang suy tư, bị cú nhồi sóc của chiếc xe cam nhông đang đi làm tôi sực tỉnh. Một lúc thì cả đoàn người và xe dừng lại. Thì ra đoàn di tản đã đến Sông Ba. Lên phía trước tôi thấy công binh đang bắt cầu phao để vượt sông Ba. Cầu phao đã bắt được hơn hai phần chiều ngang sông. Thiếu Tá Trần ra lệnh cho Tiểu Đoàn lên M113 lội qua sông. M113 của Đại Úy Hội thật giỏi. Trên đường đi tôi không lúc nào thấy bóng dáng của Thiết Vận Xa M113 ở đâu, nhưng mỗi lần tôi lên phía trước thì đã thấy những chú cua sắt có mặt sẵn sàng. Tiểu Đoàn cỡi cua sắt qua sông, khi vào gần đến bờ bên kia thì từng loạt súng AK bắn ra. Thì ra bọn Việt Cộng chờ sẵn bên này bờ sông. Những khẩu đại liên 50 của Thiết Vận Xa liền đồng loạt nhả đạn cùng với hỏa lực của lính Tiểu Đoàn. Đạn bay rào rào hướng vào bờ như rải cát. Khi những con cua sắt M113 chở binh sĩ vào gần sát bờ thì chúng bỏ chạy vô rừng, bỏ lại những vết máu và công sự ầm núp. Tiểu Đoàn cùng với M113 lên bờ và chốt giữ an ninh bên này sông cho công binh làm cầu và đoàn di tản qua sông.

Cầu phao qua sông Ba

#### **Kỳ 4: RỜI BỎ CAO NGUYÊN (TIẾP THEO)**

Khi đoàn di tản qua sông thì Tiểu Đoàn cũng lên đường. Vào khoảng 26/3/75 thì đơn vị vào địa phận Sơn Hòa. Đường 7B từ đây còn tốt, nên đoàn di tản đi khá nhanh. Khi qua khỏi ngã tư Suối Bạc thì được tin Việt

Cộng đóng chốt ở Củng Sơn bằng lực lượng chủ lực của chúng với ý định là không để lực lượng nào của ta thoát khỏi về Tuy Hòa. Tất nhiên Tiểu Đoàn 34 phải nhờ cho được cái chốt này. Nếu đi về Tuy Hòa thì chốt của chúng nằm bên trái con đường. Chúng phục trong một cái làng toàn rẫy bắp cao khỏi đầu người dọc dài theo đường gần hai cây số. Trong làng có nhiều cây, nhất là bờ tre và dừa. Phía trong xa cuối làng có một con sông. Bên phải chạy dọc theo đường là một con kinh đào dẫn nước rộng khoảng gần một chục mét. Qua kinh là đồng ruộng trồng. Hết cánh đồng ruộng có một ngọn núi. Chúng đặt sơn pháo, cối 82 ly và súng 12ly8 trên ngọn núi này để yểm trợ cho chốt bên trái không chế con đường. Khi còn cách làng khá xa đoàn di tản dừng lại. Đại Đội 4 vẫn tiếp tục với đội hình hàng một đi trên đường về phía làng. Tiểu đoàn dừng lại ở xa đằng sau. Khi Đại Đội 4 vừa chạm bờ làng thì được lệnh tiến đánh ngọn núi phía bên phải phía trong cánh đồng ruộng. Đi theo Đại Đội 4 có Đại Úy Nguyễn Thường Diễm Tiểu Đoàn Phó. Nhìn cánh đồng trơ gốc rạ trống trơn, tôi suy nghĩ cách nào qua khỏi cánh đồng để tiếp cận được chân núi, không khéo thì Đại Đội ăn sơn pháo và cối của tụi nó. Nếu vào được gần núi hơn thì bị 12 ly 8. Đang suy tính thì phía trước Trung Đội 1 báo:

- Cách vài chục thước có một cái cầu bằng xi măng bắt ngang qua kinh. Mình có thể qua để vào cánh đồng.

Tôi bảo để tôi lên xem. Lúc ấy tôi và Đại Úy Diễm Tiểu Đoàn Phó đang ở Trung đội 2, phía sau trung đội 1. Đại Úy Diễm vỗ vai tôi và nói:

- Tao thấy mày lanh lợi tháo vác được lắm. Nếu kỳ này 45 lên Trung Tá về Liên Đoàn, tao được làm Tiểu Đoàn Trưởng thì mày về làm Trưởng Ban 3 cho tao. Nhưng tao thấy mày hăng và lì quá. Từ từ thôi, chết nghe em!

- Cám ơn 44! Nhưng nếu ở sau trung đội đầu, hoặc nằm núp tôi không quan sát được tình hình phía địch thì không thể điều động được!

- Ồ, thì tao nhắc như vậy, mày nhớ cẩn thận vẫn hơn. Ồ, mà sao tao thấy mày cực quá, lo trước tính sau chỉ có một mình, không có được thì giờ để nghỉ ngơi. Thằng N. thì quá dở không đỡ đàn gì được cho mày. Sao mày không nói 45 kiếm đứa nào cứng cứng về làm Bravo cho mày để

mày khỏe một chút?

Tôi cười:

- Có lần tôi xin rồi ! 45 nói: chỉ có mày mới trị được nó! Đành thôi. 44 còn nhớ hồi tôi còn ở Đại Đội 2, lâu lâu có một đứa xuống trình diện ở với tôi. Hồi thì tụi nó bảo rằng đánh lộn, ba gai, vô kỷ luật...Tôi hỏi 45 sao mấy đứa quậy phá, ba gai ba gốc 45 cứ cho về ở với tôi là sao, 44 biết 45 nói sao hôn ? “Tao thấy mấy đứa đó hạp với mày. Đứa nào về với mày thì cũng êm ru hiền khô!”

Tiểu Đoàn Phó gật gật đầu và cười. Tôi thầm cảm ơn vị Tiểu Đoàn Phó có lòng lo lắng cho mình. Tôi nói:

- Tôi sẽ cẩn thận 44 . Bây giờ 44 ở với Trung Đội 2, tôi lên với Trung Đội 1 đây.

Đại Đội dừng lại và ngồi xuống ven đường trong tư thế sẵn sàng. Tôi đi thẳng lên Tiểu Đội đầu của Trung Đội 1. Trước mặt là một cây cầu bằng bê tông bề ngang chừng 2 mét, có lan can hai bên. Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 nói:

- Cho qua cầu nghe Alfa.

- Khoan đã, bây giờ anh cho hai ba đứa bò lại sát chân cầu bên này quan sát thật kỹ xem có mìn bẫy gì không. Nếu không thì bảo tụi nó tìm một cục đá lớn ném lên cho lăn qua cầu xem coi có vướng giây gì không, đề phòng nó giăng dây mìn ngang cầu. Nếu không có gì thì anh lần lượt cho từng Tiểu Đội chạy sang. Tôi sẽ đi với Tiểu Đội đầu của anh. Anh đi với Tiểu Đội sau cùng.

Tôi truyền lệnh cho các Trung Đội phía sau, theo thẳng 1 tiếp tục qua cầu. Khi Đại Đội qua hết, tôi cho hai Trung Đội dàn hàng ngang thưa ra và núp theo bờ ruộng. Một Trung Đội dàn hàng ngang như vậy, nhưng ở đằng sau giữ hậu. Tôi vẫn đứng lấy ống nhòm nhìn về phía núi. Thành lình một loạt 12ly8 chát chúa sới tung đất sát chân tôi. Đệ tử xô tôi nằm xuống. Hai lỗ tai tôi nghe o..o..muôn điếc. Thì ra nó bắn tôi từ phía sau lưng. Mìn tôi phủ đầy bụi đất. Đệ tử tôi nói:

- Nó bắn Alfa. Em xô Alfa sợ Alfa trúng đạn.

Tôi cười:

- Nếu nó bắn giỏi thì trúng rồi. Mìn nghe tiếng súng thì đạn đã tới mình

rồi.

- Thì mình tránh được loạt sau Alfa.

- Ủ! Cũng phải!

Tôi ngoai nhìn lại thì thấy bên kia cách đường gần trăm mét trong một bụi cây khói bụi còn bay. Tôi nói:

- Chà ! Nó nguy trang giới thiết. Lúc trên đường mình nhìn mà không biết. Sao lúc mình còn trên đường nó không bắn mình nhỉ?

Tiếng Đại Úy Diêm gọi tôi từ phía sau:

- Tiêm! Cần thận nghe em. Em gọi Tiểu Đoàn xin pháo binh coi có được không?

Tôi bèn cho tọa độ xin Tiểu Đoàn gọi pháo binh. Thật may còn có pháo binh yểm trợ, chắc pháo binh của Tuy Hòa. Chỉ quả đầu là ngay sát mục tiêu. Tôi xin một tràng. Lùm cây bị che bởi khói và bụi.

Quay lại, tôi điều động Đại Đội theo thể chân vịt tiến về phía núi, cho từng Trung Đội núp theo từng bờ ruộng. Trên núi chúng đã thấy chúng tôi tiến về hướng chúng, bèn dùng cối và 12ly8 bắn xuống, nhưng đạn rớt cách trước mặt khá xa. Tôi bèn gọi pháo binh dập trên đỉnh núi. Chỉ loạt đạn đầu súng của chúng im tiếng. Tôi điều Đại Đội vượt lên vài đám ruộng nữa, thì máy của Tiểu Đoàn gọi.

- Tiêm, mi quay lại vòng bìa theo làng về bọc hậu cho tao. Tiếng Thiếu Tá Trần Bạch thoại.

- Nhận rõ 45!

Lúc trên đường tôi đã có ý thắc mắc, nhưng không nói ra là tại sao 45 lại cho mình đánh ngọn núi ở xa, còn Tiểu Đoàn thì dừng lại cách làng quá xa để làm gì ?

Thì ra, trong khi Đại Đội 4 tiến về phía làng và chuẩn bị đánh lên ngọn núi ở bên phải. Việt Cộng chắc cũng thắc mắc tại sao tụi này lại đánh lên ngọn núi mà không đánh thẳng vào làng. Vì vậy mọi chú ý của chúng đều nhắm vào Đại Đội 4. Trong khi đó Tiểu Đoàn cùng với Thiết Vận Xa M113 của Đại Úy Hội âm thầm lặng lẽ rẽ trái đi về hướng con sông sau làng. M113 chở Tiểu Đoàn lội sông tiếp cận vào phía sau làng, rồi lên bờ bất ngờ đánh từ phía sau lưng của chúng.

Bây giờ tôi mới chợt hiểu: Tiểu Đoàn Trưởng dùng chiến thuật “ dương Đông, kích Tây “dùng Đại Đội 4 làm “kỳ binh” để đánh lạc hướng đề phòng của Việt Cộng, rồi dùng “chính binh” bất ngờ đánh tập hậu chúng cho chúng trở tay không kịp. Niên Trưởng mình giỏi thật! Nếu a thần phù mà Tiểu Đoàn đánh thẳng trực diện làng từ đường vào thì thế nào cũng bị tổn thất nặng, vì địch thấy ta, còn ta không thấy địch ẩn nấp ở đâu trong làng, nhất là các rẫy bắp dày đặc như rừng ở phía ngoài đường, phía trong thì còn nào bờ tre, bờ dừa lẫn với các ruộng bắp và nhà cửa. Chúng đã bày trận thế đợi ta vào. Nhưng mà chúng không ngờ là chúng bị hớ nặng.

Tôi cho Đại Đội quay lại. Trung Đội sau cùng thành Trung Đội đầu trở lại cái cầu bê tông tiến qua đường vào bìa làng. Khi sắp vào bìa làng, tôi gặp một người dân là một phụ nữ lớn tuổi báo cho tôi:

- Sáng sớm hôm nay, một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân vào đánh nhưng không thấy trở ra, chắc bị chết hết rồi. Trung Úy cẩn thận. Máy ở ở trông đông lắm.

Tôi cảm ơn người phụ nữ và điều động Đại Đội tiến vào. Khi đi ngang qua bụi cây lúc này nó bắn tôi, thì nhìn thấy một tên VC băng trắng đầu nằm trên băng ca và đã chết. Có lẽ chúng không kịp mang theo. Vào thêm một chút, nhìn rẫy bắp dày kín cao khỏi đầu người, tôi cảm thấy lo. Không khéo là lọt vô thế trận của chúng thì toi mạng. Nhưng nếu quay lại nơi xuất phát của Tiểu Đoàn khi dừng chân cách xa làng thì lại quá xa, rất mất thời gian. Không chừng Việt Cộng còn ở phía trái làng, hoặc phía bên kia sông lội qua, bọc hậu đánh sau lưng Tiểu Đoàn và chặn đánh mình để chia cắt thì nguy. Tôi quyết định tiến thẳng vào bìa làng bên này. Tôi cho Đại Đội đi hình quả trám, nhưng đứng ra là hình thoi với hai cạnh trước dài và hai cạnh sau ngắn, CB Đại Đội ở giữa. Đội hình bung thưa ra, đề phòng chiến thuật đội mô và hạn chế thương vong nếu bị tấn công.

Vào sâu trong rẫy bắp, một cảnh tượng thật đau lòng. Xác lính Địa Phương Quân nằm rải rác đều khắp. Cứ vài ba thước là có người chết.

Có một điều lạ là quân phục của đơn vị Địa Phương Quân này đều mới, súng ống, bản đồ, la bàn cũng mới tinh. Cơm thịt đựng trong các lon Guigoz đều còn âm ẩm, chứng tỏ họ bị chết cách đây không lâu. Nhìn rẫy bắp không có dấu hiệu gì là một trận chiến ác liệt đã xảy ra ở đây. Chẳng lẽ họ bị Việt Cộng đội mìn và cận chiến. Nhưng xem các xác chết thì không phải bị chém hoặc bị đâm mà chỉ bị đạn bắn. Vũ khí đạn dược của họ vẫn còn nguyên không bị mất. Suy nghĩ tới lui tôi vẫn không tài nào đoán ra được nguyên do. Trong khi ấy thì lính của tôi, bỏ súng cũ của mình lấy súng mới của lính Địa Phương Quân tử trận, nhặt những lon Guigoz cơm thịt bỏ vào balo, bản đồ địa bàn...thì giao cho tôi.

- Mấy đứa không sợ bị mấy ảnh đòi à? Tôi nói.

- Súng thì còn mới, cơm thì còn nóng, mấy ảnh chết rồi không lẽ để Việt Cộng nó xài. Thôi các anh không còn thì để cho tụi tôi dùng vậy. Các anh lính thiêng phù hộ để tụi tui trả thù cho các anh. Một anh lính nói: “Từ khi vào rẫy bắp đến giờ chẳng thấy tên Việt Cộng nào và cũng chẳng thấy động tĩnh gì!” Chẳng lẽ bọn chúng nghe Tiểu Đoàn tấn công từ cuối làng nên rút vô tăng viện! Tôi căn dặn Đại Đội tất cả phải thật cẩn thận và quan sát kỹ. Qua rẫy bắp thì Đại Đội vào tới khu có nhà cửa. Nhà thưa và những khoảng trống giữa các nhà là bắp kín mít. Bồng máy của Trung Đội 1 báo:

- Alfa tụi tôi bị bắn sể.

- Có sao không? Tôi hỏi.

- Một đứa vừa nhảy qua cửa sổ thì bị nó bắn.

- Nặng không? Tôi dặn cẩn thận mà để cho bị. Biết tụi nó ở đâu không?

- Chỉ bị phân thịt ở cổ không sao Alfa. Bắp mít mù, chỉ nghe một tiếng “chát” thì thằng em bị.

- Nhờ trời! Phải cẩn thận hơn đó. Tôi dặn.

- Rõ 5 Alfa!

Tôi đến một ngôi nhà cùng với Tiểu Đội chỉ huy của mình. Ra hiệu cho Tiểu Đội bọc ra sau nhà, tôi với hai âm thoại viên cùng hai đệ tử vòng phía trước qua bên hông ngôi nhà định núp vào đồng rơm quan sát ngôi nhà kế cận, cách một đám bắp. Chưa kịp vào sát đồng rơm thì “chát chát” hai phát liền. Hai đứa mang máy và hai đệ tử nhảy tới xô tôi té sấp

vào đồng rơm. Mấy thầy trò đều té lăn cù. Tôi thấy vành tai bên trái nóng ran, hai lỗ tai thì kêu o..o.

- Nó bắn sể Alfa đó. Một đệ tử nói.
- Hụt rồi, không sao! Tôi cười nói:
- Số ông lớn thiệt ! Đây là lần thứ hai đó!
- Có “bà” độ mạng mà! Tôi cười và nói.

Đệ tử cũng cười và nói như trách:

- Ông lúc nào cũng giỡn được !

Nhìn lại thì cây ăng ten lá lúa của máy PRC25 liên lạc trung đội đứt ngang còn lại chỉ hơn gang tay. Nhìn lên vách thì có hai lỗ do đạn bắn bằng ngang với đầu khi đứng. Hú hồn! Viên đạn đi sát vành tai bây giờ tôi thấy vẫn còn rớt. Thảm cảm ơn “ông bà” đã độ mạng, không thì tôi “tiêu tán thòn” rồi!

- Mau rời đồng rơm, không thôi nó “chơi” tiếp đạn lửa thì thầy trò thành cá lóc nướng trui. Tôi nói.

Không biết nó ở đâu bắn? Ở ruộng bắp, hay là nhà bên kia? Chẳng biết. Cả Tiểu Đoàn tản ra lục soát, nhưng chẳng thấy ma nào. Chắc bắn xong nó đã chuồn rồi.

Đại Đội tiến dần vào trong. Tiếng súng đại liên 50 của M113 và M16 của Tiểu Đoàn ngày càng to và rõ dần. Đại Đội đã gần và ngang với Tiểu Đoàn. Tiến vào một lúc nữa, tôi cho Đại Đội bẻ ngang 90 độ về bên phải đi vào phía sau Tiểu Đoàn. Báo cho Tiểu Đoàn hay đã vào được vị trí và tôi cho Đại Đội chuyển đội hình thành chữ U ngược để giữ hậu cho Tiểu Đoàn.

Đi sau “rảnh” hơn nên mới để ý quan sát. Đúng là Việt Cộng không nghĩ sẽ bị đánh tập hậu, nên hầm hố chiến đấu của chúng đều hướng ra ngoài đường lộ. Đến chừng bị Tiểu Đoàn và M113 dùng hỏa lực càn lên đánh nhanh sau lưng bất ngờ khiến chúng không kịp quay súng trở lại. Chúng chết mà đầu súng vẫn còn hướng ra đường. Hầm hố bị M113 cán sập đè chôn luôn chúng bên dưới, chỉ còn lộ đầu súng lên trên mà thôi. Có những khẩu B40 vừa đưa lên khỏi miệng hầm, hố đã bị đạn của ta bắn bể nát... Đơn vị cũng không rảnh để mà moi lấy vũ khí. Cứ tiến nhanh cho chúng không thời giờ xoay sở. Càng nghĩ tôi càng phục Tiểu Đoàn

Trưởng của mình. Nếu không nghĩ ra và đánh bằng chiến thuật này, mà cứ ngoài đường đánh thẳng vào thì lực lượng mình sẽ làm mồi cho hỏa lực của chúng, trong khi chúng đã chuẩn bị hầm hố ẩn núp để tránh hỏa lực của ta. Bằng có đánh được thì Tiểu Đoàn cũng bị tổn thất lớn lực lượng.

Trời về chiều, Tiểu Đoàn đã vào khoảng giữa làng. Ở nửa làng còn lại này, Việt Cộng cũng đã kịp quay lại để chống đỡ lực lượng của ta, nên Tiểu Đoàn tiến chậm hơn vì hỏa lực phản kháng của địch. Bộ binh vẫn từng thiết với M113. Nhưng giờ thì những chú cua sắt không còn dễ dàng để mà tung hoành nữa. Bị B40, AK bắn rát, các xạ thủ của M113 núp vào các tấm chắn đạn không còn nhìn được ở phía trước mà cứ bắn bừa. Đại liên 50 giờ không bắn phía trước của lực lượng bộ binh từng thiết mà lại bắn vào đầu của lính, làm tử thương một số anh em binh sĩ, trong đó có một Chuẩn Úy. Thiếu Tá Trịnh Trân giậm run, quát lớn ra lệnh: “Từ bây giờ tất cả binh sĩ lên ngồi trên Thiết Vận Xa, không từng thiết nữa!”

Thế là tất cả binh sĩ đều ngồi cùng Thiết Vận Xa mà đánh. Khoảng hơn 4 giờ chiều thì Đại Đội 1 đi đầu bị chặn bởi một lực lượng của Việt Cộng. Chúng núp trong một ngôi miếu, chống trả quyết liệt. Đôi bên cách nhau khoảng chừng 50m. Không biết Tiểu Đoàn có xin phi cơ để yểm trợ không. Lúc ấy có một chiếc A37 bay đến và lượn xuống thấp để bỏ bom. Nhưng thay vì lượn hướng từ trong lực lượng bạn, tức của Tiểu Đoàn, qua bên lực lượng địch để đánh bom, để nếu bom có lạc thì cũng rơi bên phòng tuyến địch. Đó là nguyên tắc. Nhưng chiếc A37 này lại làm ngược lại. Thiếu Tá Trân thấy vậy la lớn:

- Đ. mạ thằng phi công này chắc là Việt Cộng sao lại bỏ bom như thế. Nhưng đã muộn. Chiếc A37, chúi thấp về hướng Tiểu Đoàn, và hai trái bom lúc lắc nhắm Tiểu Đoàn rơi xuống. Tôi ở đằng sau có cảm giác nó sẽ rơi xuống ngay Đại Đội mình. Tôi liền ra lệnh cho anh em binh sĩ ẩn núp. Vừa lúc ấy thì bom rơi xuống ngay giữa hai tuyến đầu của ta và địch. Hai tiếng nổ cùng lúc nghe kinh hồn. Khói đen cùng với đất đá tung lên mù mịt. Khói bụi dần tan ra, tất cả đều im lặng, một sự im lặng

chết chóc. Một lúc sau, Thiếu Úy Vinh Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 lạc giọng như khóc, báo với Tiểu Đoàn mất gần một Trung Đội. Còn bên kia, cái miếu bị san bằng và cũng không còn một dấu hiệu sống sót nào của quân địch.

Mặt trời xuống thấp, ánh nắng chiều bị che khuất bởi những rặng cây, chỉ còn le lói chen qua những cành cây kẽ lá. Chiến địa phủ dần bóng đêm. Tiểu Đoàn dừng lại phòng thủ nghỉ ngơi, sau một ngày mệt nhọc chiến thắng không trọn vẹn ở những giây phút cuối

## **Kỳ 5: RỜI BỎ CAO NGUYÊN (TIẾP THEO)**

Sáng hôm sau, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh:

- Đại Đội 4 hôm qua giữ hậu, hôm nay đi đầu.

Đại Đội 4 cùng một Chi Đội M113 xuất phát đi đầu. Tất cả Đại Đội đều lên Thiết Vận Xa. Tôi cùng xe với Thiếu Úy Chi Đội Trưởng. Đơn vị từ từ tiến. Thình thảng đại liên của M113 bắn vào những vị trí nghi ngờ.

Bỗng một người lính chỉ vào một bụi cây la:

- Có hầm kia kia !

Tôi nhìn kỹ thì có một cái hầm có nắp che bên trên, nhưng cửa hầm để tác chiến lại hướng ra phía đường lộ. M113 dừng lại, lính của tôi nhảy xuống tiến đến vây quanh hầm với khoảng cách khoảng 4-5 thước và để trống phía cửa hầm. Đợi một lát không thấy động tĩnh gì. Một người lính nhảy lên nóc hầm, chia súng vào miệng hầm ra lệnh:

- Các anh hãy đầu hàng !

Vẫn im lặng. Người lính la lớn ra lệnh lần nữa. Thình lình một tiếng nổ “bụp”, nắp hầm nhô lên và hụp xuống. Người lính nhảy ra và la:

- Nó nổ lựu đạn tự sát rồi!

Khói và mùi thuốc nổ bốc lên. Đúng là chúng đã tự sát bằng lựu đạn. Vài người lính phá bung miệng hầm rộng ra cho khói thoát. Một anh chui xuống hầm.

Một lát sau trèo lên và báo:

- Có ba thằng: một thằng mặt đỏ nâu đeo lon thiếu úy, hai thằng mặc quần áo màu ô liu. Rất nhiều tờ tiền 500 đồng Con cạp của mình còn

mới, bị chúng xé nát ra hết, mấy xấp vải nâu bị mảnh lựu đạn làm rách hết, hai khẩu AK. một khẩu B40. một K54, bị lựu đạn nổ làm cho sức mẻ một ít. Mình có thu làm chiến lợi phẩm hôn Alfa?

- Hôm qua tới nay không rảnh để làm chuyện đó. Thôi lấy đem bỏ vào M113 cũng được. Xác thì để dưới hầm, một lát M113 cán đè nắp hầm chôn luôn.

Tôi thâm nghĩ, tên sĩ quan Cộng Sản này cũng là một người có khí tiết. Những con cua sắt công chúng tôi trên lưng tiếp tục tiến tới. Vài cái hầm nữa bị chúng tôi phát hiện, có hầm thì bị lính của tôi đánh lựu đạn, có hầm thì chúng đã bỏ đi tự khi nào. Tôi vẫn không hiểu, mới sáng sớm hôm qua, trước đơn vị của chúng tôi vài tiếng, một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân đã bị xóa sổ, thế mà sau một ngày bị đánh tập hậu bất ngờ, Việt Cộng lại mất hết sức chiến đấu. Đêm Tiểu Đoàn dừng quân giữa làng vẫn không bị chúng tập kích hay quấy rối. Sáng nay Đại Đội 4 đi đầu cũng không gặp sự kháng cự nào. Chỉ còn một ít hầm hồ là có tổ tam tam của chúng.

Đại Đội vẫn cùng M113 tiến tới. Đến sát một bờ tre, thình thình một người lính trên xe của tôi la lớn:

- Có hầm của Việt Cộng!

Và nhanh tay tung một quả lựu đạn. Nhưng cái hầm lại nằm dưới gốc của bụi tre. Lựu đạn vương vào bụi tre ở trên lưng chừng. Một tiếng “ầm“, trên xe của tôi bị thương gần hết. Mấy người lính ngồi quanh tôi đều dính miếng. Người bị ở cánh tay, người bị chân, người bị ngực.... Tôi đứng cạnh viên Thiếu Úy ngồi ở ghế xạ thủ đại liên. Tôi nhìn thấy máu tươm ướt tay áo của viên Thiếu Úy.

- Thiếu Úy bị thương rồi! Tôi nói.

- Trúng bả vai không sao đâu Trung Úy. Trung Úy có sao không?

Tôi nhìn lại tôi từ đầu cho tới chân, không bị vết nào.

- Ông đứng mà không bị là hên lắm đó.

Tôi cho các anh em bị thương vào trong xe để băng bó vết thương. May mà không có người nào bị nặng. Tôi mắng người lính:

- Mày ngu vừa thôi. Tre như vậy mà quăng lựu đạn cho được. Nó sẽ

vướng vào tre chứ làm sao rớt xuống đất được.

- Sát hầm quá em sợ nó bắn mình nên không kịp nghĩ.

- Lần sao nhớ đề ý một chút.

Bây giờ tôi mới nhìn kỹ thì thấy trong gốc bụi tre có một cái hầm cách đầu chiếc M113 của tôi đứng chỉ chừng hơn một mét. Lục soát nhưng chỉ là cái hầm không. Bụi tre này là đầu của một bờ tre chắn ngang trước mặt chúng tôi. Bờ tre dài gần một trăm mét. Chi Đội M113 dàn thành hàng ngang dọc theo và núp sát vào bờ tre. Bên kia bờ tre là một khoảng ruộng trống. Cuối khoảng ruộng trống là một cái trường học nằm dài trên một cái gò đất cao đối diện với bờ tre trước mặt chúng tôi. Thành lính những tiếng “Bùng...bùng...” vang lên và tiếp theo là những tiếng nổ “bụp...bụp...” tỏa khói trắng dọc theo bờ tre trước mũi của những chiếc M113.

- Nó bắn mình bằng súng phòng không 40 ly đó! Một anh lính thiết giáp la lên.

Tôi nhìn kỹ ở góc trái của trường học có một cái ụ phòng không. Thì ra Việt Cộng sợ có máy bay yểm trợ khi bị quân đội của ta đánh chốt Củng Sơn này, nên có cả phòng không. Hầm hố đều có nắp để tránh pháo. Quả nhiên bọn chúng quyết chặn đứng và tiêu diệt quân ta ở đây không cho lọt về Tuy Hòa. Chúng nó thấy Thiết Vận Xa nằm hàng ngang theo bờ tre chuẩn bị tiến lên, nên nó dùng súng phòng không 40 ly để bắn. Tất nhiên là M113 không dám tiến lên, mà còn de lui xa bờ tre một chút để tránh đạn.

Tôi hỏi viên Thiếu Úy chỉ huy:

- Như vậy các anh không tiến lên được sao ?

- Tụi tôi qua khỏi bờ tre ra đồng trống này thì nó bắn chịu không thấu đâu Trung Úy. Vì đó là loại súng bắn máy bay đó. Trung Úy dùng anh em BĐQ đánh nó, tụi tui nằm ở bờ tre này dùng Đại Liên 50 yểm trợ cho Trung Úy.

- Alfa! 45 gặp Alfa! Tiếng của âm thoại viên máy Tiểu Đoàn báo.

- Súng gì nó bắn vậy mậy?

- Phòng không 40 ly 45!

- Nhỏ nó được không?

- Dạ được 45!
- Cần thận nghe mậy!
- Rỏ 45!

Tự nhiên tôi thêm một điều thuốc, nhưng từ ngày rời Kontum thầy trò chỉ hút thuốc Lào do đệ tử thủ sẵn để dành trong thùng đạn đại liên. Thấy tôi đăm chiêu, đệ tử nhìn ông thầy biết ý, bèn đem ra một cái bình hút làm bằng chai đựng dầu chùi súng và “têm” sẵn một “bi”.

- Ông thầy “bắn” một “bi” cho tỉnh táo đi ông thầy!

Kéo xong một hơi thuốc Lào, tôi đứng quan sát địa thế. Bên phải của tôi cũng là một bờ tre nối với bờ tre trước mặt làm thành một góc vuông. Bờ tre này chạy thẳng về phía góc phải trường học. Bên trái tôi là một cái xóm với cây cối cao dày, chỉ thấy vài cái nóc nhà thấp thoáng. Cái xóm này cũng chạy lên đến chân gò, rất gần với ổ phòng không của chúng. Với địa thế như vậy chỉ một cây phòng không 40ly nằm ở góc trái trường học trên cao, chỉ một tổ Việt Cộng cũng có thể quan sát và khống chế hết khu vực. Ngoài ra không biết quân số của chúng nhiều ít? Còn có loại vũ khí gì nữa không? Mình đánh chúng bằng cách nào mà không bị thương vong?... Trong đầu tôi nảy ra bao nhiêu câu hỏi chưa có lời giải đáp. Suy nghĩ một lát, chợt trong đầu tôi nảy một ý: mình theo bài của ông thầy thôi.

Tôi bèn gọi Tiểu Đội CB của tôi và hỏi:

- Bây giờ tao cần 5 đũa. Đũa nào xung phong?

Cả Tiểu Đội đều đưa tay.

- Tao cần 5 đũa thôi.

Tôi lựa lấy 5 đũa lanh lợi nhất, giao một đũa là binh nhất chỉ huy và giao cái PRC 25 của Trung Đội. Tăng cường thêm lựu đạn. Tôi ra lệnh:

- Năm đũa đi vào xóm, im lặng vô tuyến và tuyệt đối giữ im lặng, không gây tiếng động. Nếu thấy chốt của Việt Cộng trong xóm thì né đi và đừng để chúng phát giác, âm thầm len lỏi tiến gần cái ụ có súng phòng không của chúng. Khi đến bìa xóm gần đến cái ụ súng thì bấm ống liên hợp hai cái. Trước khi xung phong thì bấm ba cái. Mấy đũa rỏ chưa?

- Rõ 5 Alfa!

- Tất cả chuẩn bị. Khi có lệnh thì xuất phát.

Tôi lại gọi Trung Đội 3 nằm ở cuối bờ tre trước mặt và giáp vuông góc với bờ tre bên phải.

- Anh cho Trung Đội ôm sát bờ tre bên phải tiến về phía trường học. Đi chậm thừa ra và phải khom thấp người để tránh đạn của chúng. Không bắn trả. Nhớ phải thật cẩn thận.

Tôi lệnh cho Trung Đội 2 giãn đội hình đi theo thẳng 3. Trung Đội 1 chia quân thế chỗ thẳng 2 và thẳng 3. Tôi quay sang viên Thiếu Úy Chi Đội Trưởng:

- Thiếu Úy cho M113 thay phiên nhau, mỗi lần vài chiếc, bắn cầm chừng về hướng ổ súng của chúng bên góc trái trường học.

Khi tất cả đã sẵn sàng, tôi ra lệnh xuất phát. Toán 5 đưa luồn nhanh vào xóm. Đại liên 50 của M113 bắt đầu nhả đạn về hướng Việt Cộng. Trung đội 3 bắt đầu di chuyển. Chưa đầy một phút, nghe một tiếng súng trường, Trung Đội 3 báo:

- Bị rớt một con rồi Alfa.

- Sao vậy?

- Thằng đi đầu vừa qua góc bờ tre nhòm người hơi cao thì bị bắn.

- Đã bảo phải thật cẩn thận sao để mới di chuyển đã bị rớt. Có nặng không?

- Trúng ở hàm hạ.

- Cho nó vào xe và băng bó vết thương đi.

Việt Cộng thấy bóng dáng lính BĐQ núp theo bờ tre di chuyển hướng về phía trường học. Đại Liên 50 của M113 thì bắn chúng. Chúng nghĩ M113 yểm trợ cho BĐQ tiến lên đánh chiếm trường học, bèn hướng hỏa lực về bờ tre hai trung Đội đang di chuyển.

Tôi lại ra lệnh cho Trung Đội 3 và 2 làm như bị hỏa lực của chúng nên tiến thật chậm. Tôi nghe tiếng súng của chúng, ngoài cây phòng không hình như chỉ có AK và CKC. Không lẽ chúng chỉ có vài thằng! Thời gian chậm chậm trôi qua. Gần nửa giờ thì bỗng nghe ống liên hợp của PRC25 “khẹt! khẹt!” hai tiếng. Tôi nói với Thiếu Úy Chi Đội Trưởng:

- Anh cho M113 ngưng tác xạ đi. Máy đưa nó chuẩn bị xung phong đó.

M113 ngưng bắn. Tiếp theo thì ống liên hợp “khẹt! khẹt! khẹt!” ba tiếng. Tức thì nghe tiếng hô xung phong của 5 anh chàng lên trong xóm.

Một loạt M16 nửa chừng ngưng bật. Ngưng một chút tiếng lựu đạn nổ vang. Một thằng Việt Cộng bỏ chạy lên góc trường học. Đại liên 50 đồng loạt bắn theo. Anh ta chạy zít zắc, té, đứng dậy chạy tiếp dần mất dạng sau gò. Tôi ra hiệu M113 ngưng bắn. Tiếng trưởng toán 5 người báo cáo qua máy:

- Alfa, đã chiếm được mục tiêu. Ba thằng chết tại chỗ, một thằng chạy thoát. Lấy được 1 AK, 1CKC, 1 K54. Còn cây súng gì mà có hai bánh xe to, nặng quá tụi em rình không nổi.

- Được rồi để M113 lên chờ.

Sau khi Đại Đội lên lấy súng đem vào trong lòng M113, tôi hỏi 5 đứa:

- Sao bắn một loạt M16 nửa chừng thì ngưng ngang vậy ?

Anh trưởng toán trả lời:

- Súng bị kẹt đạn Alfa. Cây M79 cũng bắn không được. Nên bị ngưng ngang. May mà mấy thằng Vẹm không trở tay kịp. Tụi em liền quăng lựu đạn.

- Tao dặn hoài là khi dừng quân nghỉ là phải chùi súng, mà tụi bây không nghe. M16 dính bụi là dễ bị kẹt đạn. Có ngày chết vì kẹt đạn thì đừng nói là tao không nói trước. Lấy công chuộc tội, kỳ này tao tha.

Tôi báo lại với Tiểu Đoàn, Thiếu Tá Trần ra lệnh Đại Đội tiến thẳng ra đường. Ra đến lộ thì Tiểu Đoàn đã ra rồi. Súng ống lấy được thì dựng thành một đồng cùng với cây 40 ly ở giữa lộ. Thầy trò bèn lột quần áo, cởi súng đạn dùng xuống kính ở cạnh đường tắm thỏa thích sau mấy ngày bụi bặm. Dòng kinh nước trong veo mát rượi. Lúc này gần giữa trưa. Đang lội ở dưới kính bỗng nghe tiếng máy bay trực thăng to dần và hạ thấp xuống. Thiếu Tá Trần nói:

- Mặt trời xuống đó.

Thầy trò tụi tôi tỉnh bơ cứ lội ở dưới kính. Trực thăng hạ xuống giữa lộ. Tiểu Đoàn Trưởng đến trình diện Chuẩn Tướng Tất và chắc là báo cáo tình hình. Tôi đang lội bì bõm dưới kính, bỗng nghe tiếng Chuẩn Tướng Tất hỏi:

- Súng đó ai lấy được vậy ?

- Dạ, Đại Đội 4 lấy được Chuẩn Tướng.

- Đại Đội Trưởng đâu ?

Thiếu Tá Trần chỉ tôi và nói:

- Cái thằng đang lộn dưới kính đó Chuẩn Tướng.

Và kêu tôi lên trình diện. Tôi vội leo lên bờ mặc lại quân phục đến trình diện. Ông nói:

- Anh khá lắm. Lấy cây súng ấy ở đâu?

- Dạ, Đại Đội lấy ở cái chốt sau cùng cạnh trường học trên một cái gò đất.

Rồi ông quay sang sĩ quan tùy viên nói:

- Lấy họ tên và số quân anh ấy.

Rồi cùng Thiếu Tá Trần vừa đi vừa nói chuyện. Tôi đi lại cạnh bờ kính kêu anh em binh sĩ lên bờ, nhìn lại thì trực thăng chở Mặt Trời đã cất cánh. Cả mớ súng chiến lợi phẩm cũng bay theo. Tiểu Đoàn đã chỉnh tề hàng ngũ, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh:

- Đại Đội 4 quay lại gần cái cầu giữ an ninh cây cầu cho đoàn di tản.

Đến gần cây cầu, bên trái đường là một cái xóm nhiều cây cối, cách đường lộ hai ba thửa ruộng trồng. Tôi cho đóng quân ở bìa cái xóm dọc theo đường. Gọi Thiếu Úy N, Đại Đội Phó, thì nghe tiếng anh rất nhỏ.

- Bravo dẫn thằng 3 ra phía sau của tôi giữ mặt hậu.

Một lát tôi gọi lại vẫn nghe tiếng nói của anh nhỏ. Tôi lớn tiếng:

- Anh đang núp ở đâu mà tiếng nói anh không rõ vậy. Tôi bảo anh đem thằng 3 giữ phía sau tôi anh có nghe không?

- Dạ rõ Alfa.

- Một lát tôi xem lại nếu không làm đúng thì anh biết tôi.

- Nhận rõ Alfa.

Tôi đã nghe tiếng anh lớn và rõ hơn. Bố trí quân xong thì đoàn di tản bắt đầu qua cầu. Chắc vì đường nhựa tốt nên thấy đủ loại xe chạy qua, chưa thấy người đi bộ. Lúc ấy thì Việt Cộng từ trong sâu phía sau lưng tôi bắn pháo ra để chặn đoàn di tản. Nhưng đạn không tới đường mà lại rớt vào vị trí của Đại Đội tôi. Thấy Pháo Việt Cộng bắn ra, lính trên các loại xe chạy trên đường bắt đầu bắn vào xóm, tức rải đạn vào vị trí đóng quân của Đại Đội 4. Thôi thì đủ loại súng lớn nhỏ: đại liên M60, M16, M79... nhất là mấy cái xe zep gắn đại liên 6 nòng xoay tròn khi bắn. Tất cả đạn đều đổ xuống đầu Đại Đội 4. Trong khi ấy thì pháo Việt Cộng cũng rớt

vào đội hình của Đại Đội, làm thầy trò bò hỏa lực sát đất không dám ngóc đầu lên. Đạn bay rào rào chiu chiu sát đầu, cành lá rơi lả tả. Tự nhiên Đại Đội 4 bị” lương đầu thọ địch”. Nếu tình trạng này kéo dài, thầy trò sẽ được lên đài “Tổ Quốc Ghi Ơn “.

Tôi liên lạc báo tình hình với Tiểu Đoàn. Tiếng của Thiếu Tá Trịnh Trân nghe sao nhỏ quá, mặc dù tui biết khoảng cách từ đây đến Tiểu Đoàn khá xa, nhưng không thể nhỏ như vậy. Tôi thầm nghĩ: không lẽ Tiểu Đoàn đi về Tuy Hòa. Tôi gọi Tiểu Đoàn lần nữa và nói với Thiếu Tá Trân:

- Sao tôi nghe tiếng của 45 nhỏ dần vậy, hay Tiểu Đoàn di chuyển ?

Thiếu Tá Trân như hiểu tôi sợ Tiểu Đoàn bỏ tôi ở lại nên nói:

- Tao di chuyển xa hơn, nhưng tao đợi , không bỏ mày lại đâu mà sợ. Nghe vậy tôi mới yên tâm. Một người lính bò lại gần tôi và nói:

- Alfa, nếu để tình trạng này, chắc một lát thầy trò mình không chết vì pháo của Việt Cộng thì cũng bị chết vì đạn của lính mình. Làm sao bây giờ Alfa?

Tôi vừa suy nghĩ vừa nói:

- Đây là lính chạy làng, đâu phải là lính của một đơn vị có máy truyền tin để mình liên lạc. Làm sao cho có người trên mấy cái xe đó biết có lính mình trong này, rồi truyền miệng với nhau mới được.

Tôi bèn ra lệnh:

- Đưa nào bò tìm một cái cây dài đem lại đây.

Một lúc sau thì một người lính bò lại mang theo một cây trúc dài khoản hơn hai thước. Tôi nói:

- Bây giờ lấy một cái cây ngắn cột chữ thập gần ngọn cây trúc. Xong khọt một cái áo của lính mình. Trên đầu cây trúc đội một cái nón sắt. Làm giống như hình nộm mà nông dân đuổi chim ở ruộng. Cắm cái cây có hình nộm này, một đứa bò ra giữa ruộng chỗ trống, dựng lên và đưa qua đưa lại cho đoàn xe trên lộ nhìn thấy. Chỉ cần một hai người thấy là họ sẽ tự động truyền miệng nhau thôi.

Người lính khi nãy làm xong hình nộm liền bò ra ruộng trống. Tôi dặn:

- Nhớ bò sát xuống đất. Ra đến chỗ trống vẫn nằm sát đất, chỉ đưa hình

nộm lên quơ qua quơ lại thôi.

Anh ta bò hỏa lực sát đất ra ruộng. Đạn vẫn bắn như rãi cát. Trong này thầy trò hồi hộp nhìn theo. Đến giữa ruộng trống, anh bèn nằm ngửa, hai tay cầm cây trúc có hình nộm trên đầu quơ qua quơ lại. Bỗng ngoài lộ có tiếng la lớn:

- Có lính BĐQ của mình ở trong ấy, đừng bắn.. đừng bắn!

Xe trước truyền cho xe sau, tiếng súng dần im bật. Bây giờ anh lính cầm hình nộm mới dám đứng lên đưa tay vẫy chào đoàn xe. Những người lính trên các xe đang chạy cũng vẫy tay chào lại. Lòng tôi nhẹ nhõm như trút được khỏi mình gánh nặng ngàn cân.

- Alfa lanh trí nghĩ ra cách này, thôi thầy trò mình “te tua” rồi. Một người lính nói.

Đoàn xe qua rồi thì tới dân đi bộ. Đại Đội rút ra đường và đi đằng sau. Khi gặp lại Tiểu Đoàn thì đã có xe chờ sẵn. Tiểu Đoàn đi theo đoàn di tản đi về Tuy Hòa.

## **Kỳ 6: RỜI BỎ CAO NGUYÊN**

Đến Tuy Hòa, hầu như đa số dân được chính quyền tổ chức cho di tản bằng máy bay, nên sáng hôm sau không còn dân đi theo mà toàn là xe của lính tan rã hàng ngũ. Tiểu Đoàn được lệnh lên đường. Bây giờ đi trên Quốc Lộ 1, nên di chuyển khá nhanh. Trước mặt, sừng sừng in trên nền trời là ngọn núi Đá Bia có hình tượng người mẹ bồng con trông chồng: Hòn Vọng Phu. Trong lòng tự nhiên dâng lên một nỗi ai hoài khi nhớ về sự tích người vợ bồng con đứng mong ngóng đợi chồng về mà hóa đá. Bây giờ cũng vậy. Chỉ khác tích xưa là ngày nay, những người vợ có chồng đi lính miền xa, nơi mái tranh nghèo ngày ngày cũng ôm con tựa cửa thương nhớ, lo lắng tin tức của chồng, chứ cũng không biết bao giờ vợ chồng mới tương phùng sum họp. Bỗng như nghe vắng đâu đây tiếng hát bài Hòn Vọng Phu của nhạc sĩ Lê Thương:

.....

Dấn bước tang bồng giữa nơi núi rừng  
Bên nợ tình thâm, bên nợ giang san  
Bên đời ai oán, bên rừng đa đoan

Tiền đưa bóng chàng.  
Đường về nước chập chùng xa  
Nhiều đồi núi cheo leo  
Cây với rừng rườm rà  
Đường Vạn Xuyên, đường cổ Lũy  
Duyên núi sông vẫn như thắm nhòa...  
(Hòn Vọng Phu 3)

Sao mà nó tựa tựa như tình cảnh của những người lính bây giờ!!!...  
Đến xế chiều thì đến chân đèo Cả. Đại Đội 4 đi trước. Khi đến khoảng gần lưng chừng đèo thì dừng lại bố trí quân. Bên phải con lộ, hướng ra biển có một mỏm đá khá rộng và tương đối bằng phẳng. Đại Đội bố trí phòng thủ trên mỏm đá. Tôi cho bán Tiểu Đội, do một Hạ Sĩ chỉ huy và cho mang theo một máy PRC25, đóng trên sườn núi bên trái làm chốt tiền tiêu. Một đêm qua đi yên ổn.

Sáng kế tiếp, khi mặt trời lên, đoàn di tản lên đèo, thì có những toán Việt Cộng nhỏ ẩn hiện trên sườn núi uy hiếp chốt tiền tiêu của tôi. Tôi dùng hỏa lực bằng đại liên M60, súng phóng lựu M79, kể cả hỏa tiễn M72 để cản chúng và lệnh cho chốt tiền tiêu rút xuống, đồng thời báo về Tiểu Đoàn là Việt Cộng đã xuất hiện. Sáu anh em trên sườn núi cũng kháng cự bằng hỏa lực của mình, và thường xuyên báo tình hình về Đại Đội. Khoảng nửa giờ thì chốt tiền tiêu báo về Đại Đội là xuống mới được nửa đường. Việt Cộng lúc này từ trong núi ra khá đông. Trên đầu, trái phải đều có địch vây sáu anh em. Mặc dù được Đại Đội yểm trợ hỏa lực, nhưng vì đường trên sườn núi dốc, đá cao thấp lởm chởm khó di chuyển, phần hỏa lực của Việt Cộng ra sức vây ráp, nên nửa Tiểu Đội tiền tiêu vẫn chưa xuống được bao xa. Khoảng thời gian sau, Tiểu Đoàn cũng đã lên đến. Thiếu Tá Trần bảo tôi:

- Việt Cộng đã bám sát phía sau. Mi cho Đại Đội rút đi.
- Tôi còn mấy thằng em chưa xuống đường được 45.
- Độ chừng không còn kịp nữa, mi liệu rút lên cho sớm.
- 45 đi lên trước, tôi cho Đại Đội lên sau.

Tiểu Đoàn đi lên đèo. Trên đường lên đèo chỉ còn người đi bộ nhưng đã thưa, chắc chừng một ít thời gian sau thì đoàn người cũng lên đèo hết.

Việt Cộng định cho quân xuống chặn đoàn đi tản ở đây, nhưng đã gặp ngay chốt của Đại Đội 4 trên sườn núi và Đại Đội 4 ở dưới đường đã chặn bước của chúng, nên đã phá hỏng kế sách của chúng. Chỉ còn phía dưới chân đèo chúng vẫn bám sát theo. Riêng với tôi, đây là lỗi lầm tệ hại không tha thứ được. Nếu tôi không chủ quan, khi chỉ cho có nửa Tiểu Đội làm chốt tiền tiêu. Địa hình trên sườn núi dốc, mặc dù tránh được thương vong khi chạm súng với địch, nhưng tôi lại quên rằng với địa thế này thì khi di chuyển rất khó. Chốt lại nằm một mình đơn độc không ai yểm trợ khi rút lui.. Đại Đội thì ở dưới đường tương đối xa. Do vậy nên khi cần rút nhanh thì không thực hiện được. Nếu tôi cho một Trung Đội chia ra nhiều toán để yểm trợ nhau rải từ trên sườn núi thấp dần xuống đường thì có lẽ lính của tôi đã không bị nguy khốn như bây giờ.

Tôi liên tục liên lạc với toán tiền tiêu. Tiểu Đoàn Trưởng cũng nóng ruột, liên tục gọi máy thúc tôi rút lên đèo. Sau nhiều lần mà vẫn chưa thấy tôi lên, ông quay xuống một khoảng đường và gọi bằng miệng. Ông sợ tôi và Đại Đội 4, nếu lên không kịp có thể bị nguy, khi Việt Cộng leo lên đèo và lực lượng của chúng tràn xuống đường. Tôi thì nán nà đợi sáu người lính của mình. Tôi cho Đại Đội rút lên, nhưng tôi vẫn đứng lại chờ đi với trung đội sau cùng. Đang liên lạc, tôi nghe tiếng anh Hạ Sĩ nói gọn: “Tụi em bị bắt rồi!” Sau đó là tiếng của thằng Việt Cộng léo nhéo. Tôi tắt máy và đổi tần số dự phòng. Tôi thất thểu đi sau cùng của Trung Đội chốt. Nước mắt tôi ứa ra. Đây là lần đầu vì sai lầm của mình mà mất sáu thằng con và một cái máy PRC25. Hối hận thì đã muộn. Đúng là khi người chỉ huy, chỉ một sai lầm thì cũng đủ giết chết lính của mình. Nhìn lên dốc đèo, tôi thêm phần xúc động khi thấy vị Tiểu Đoàn Trưởng, đàn anh, của mình cũng đứng chờ cho đến khi thấy tôi đi lên thì ông mới quày quả trở lui đi lên đèo theo Tiểu Đoàn.

Khi đơn vị qua vùng Vạn Ninh, Vạn Giã, Ninh Hòa, Đầm Nha Phu... tôi lại nhớ về những ngày tháng thụ huấn hai khóa Rừng Núi Sinh Lây. Lần đầu, lúc còn là SVSQ năm thứ 4, thụ huấn chỉ có 4 tuần, nên Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ chỉ cấp chứng chỉ chứ không cấp bằng vì không đủ thời gian thụ huấn. Lần thứ hai là khi ra trường chính

thức trở thành sĩ quan của binh chủng Biệt Động Quân, tức nhiên phải học lại và phải “nuốt” trọn khóa huấn luyện Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy mới được cấp bằng. Đây cũng là một lò luyện thép của binh chủng Biệt Động Quân. Nhưng đối với chúng tôi, những sĩ quan xuất thân lò luyện thép độ cao Võ Bị thì không thành vấn đề gì, nhất là so với “Tám tuần sơ khởi” ở đời 1515. Gần Trung Tâm là trường đào tạo sĩ quan Pháo Binh. Giữa trưa nắng như đổ lửa, khóa sinh BĐQ, lưng mang balo, súng đạn mũ sắt chạy bộ vã mồ hôi ra bãi học, thì học viên của Pháo Binh ngồi trên xe, lại mang theo mỗi người một cái ghế xếp nhỏ để ngồi học. Xe chở học viên Pháo Binh khi chạy ngang chúng tôi, những khóa sinh của Rừng Núi Sinh Lầy, đang thở “xì khói lò tai”, mồ hôi ướt áo, thì các bạn cùng khóa K26 Võ Bị của chúng tôi đi học Pháo Binh ngồi trên xe nhìn chúng tôi nhoen miệng cười. Vậy mà có một “tên” K26 ra trường chọn làm sĩ quan” súng nòng dài” đã dám “chê” là học Pháo Binh nhàn và chán, nên đã xin chuyển từ Pháo Binh qua Biệt Động Quân. “Tên” đó là Đoàn Ngọc Lợi. Chắc là trong lịch sử của Trường Võ Bị chỉ có “tên” Lợi này là độc nhất vô nhị. Đúng là “Không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm!” Phục hấn thật!

Đây là Đầm Nha Phu, nơi học những bài học ở căn cứ sinh. Nơi mà những anh chàng chưa bao giờ chèo thuyền, khi chèo thuyền cao su làm thuyền quay vòng vòng, có khi lật úp. Cả bọn cười như nắc nẻ. Nơi mà chúng tôi đã bắt sò điệp, còng, cua để nướng ăn... Tôi còn nhớ một lần, tôi, Đặng Văn Khải cùng một vài bạn nữa đã nướng những “chiến lợi phẩm” ở đầm này ăn. Sau đó thì cả nhóm bị “Tào Tháo đuổi” chỉ trừ tôi và Khải tỉnh queo vô sự. Đời lính cực nhưng vui và nhiều kỷ niệm. Vào một buổi sáng của một ngày cuối tháng ba hay đầu tháng tư của năm 1975, mà nay tôi đã không còn nhớ, đơn vị đi qua thành phố Phan Thiết. Trước khi đi ngang qua thành phố Phan Thiết thì đơn vị qua một cái cầu, Vừa đến cầu thì đã ngửi thấy mùi nước mắm trong không khí. Đúng là xứ sở của nước mắm nổi tiếng khắp nước. Thành phố im lặng vắng vẻ. Vài cột khói đen đây đó vẫn còn bốc lên. Phan Thiết vừa bị Việt Cộng pháo kích đêm qua.

Qua khỏi Phan Thiết một quãng đường khá xa, bất ngờ Tiểu Đoàn gặp Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan của trường Võ Bị đang đi bộ di tản. Một chiếc xe jeep chạy lại gặp tôi. Trên xe jeep là hai người. Thiếu Tá Trần và một đại úy. Thiếu Tá Trần xuống xe gặp tôi và nói:

- Tao mệt quá. Đám đàn em của mi tao giao cho mi lo đó.

Nói xong ông leo lên xe cùng ông đại úy chạy đi. Tôi thầm nghĩ: Đàn em của tôi, không phải là đàn em của ông chắc! Nhưng tôi biết đó là mệnh lệnh của một Tiểu Đoàn Trưởng giao nhiệm vụ cho một Đại Đội Trưởng, mà cũng là lệnh của một đàn anh giao nhiệm vụ cho một đàn em lo cho đám đàn em nhỏ hơn. Ông là chỉ huy trưởng của đơn vị thì còn bao nhiêu việc phải lo khác. Tôi quay lại thì gặp một SVSQ K28 dẫn một số đàn em K29, K30, K31 đến gặp tôi. Anh K28 nói với các anh K31:

- Đây là niên trưởng K26 đó. Và giới thiệu với tôi:

- Đây là K31 mới lên Sinh Viên đó niên trưởng.

Tội nghiệp các anh K31, trong bộ quần áo trận còn rộng thùng thình, mặt mày còn nét “ khờ “ của Tân Khóa Sinh, lật đật chập chân đứng nghiêm, giơ tay chào và xưng danh. Tôi vội xua tay:

- Thôi thôi khỏi! Bây giờ còn xưng danh xưng họ gì nữa.

Tôi hỏi anh K28:

- Cờ xí, cung kiếm đâu rồi, sao không thấy ai mang theo.

Anh chột sa nước mắt, mếu máo nói:

- Trường Mẹ đâu còn nữa để quay về... mất hết rồi niên trưởng ơi! Cờ xí kiếm cung trước khi vào Phan Thiết đã liệng xuống sông hết rồi!

Tôi nghe đàn em mình vừa khóc vừa nói, trái tim tôi như ai bóp nghẹt. Nhìn đám đàn em cặp mắt đỏ hoe, hình dáng bơ phờ... Thôi hết thật rồi!.. có lẽ từ đây còn đâu nữa trường Mẹ để quay về. Còn đâu nơi ghi dấu bao kỷ niệm của những tháng năm trui rèn vàng ngọc!!!... Nước mắt tôi ứa ra. Từ ấy đến bây giờ, cứ mỗi lần nhắc hay nhớ lại khoảnh khắc này, tôi không thể không nghẹn ngào rơi lệ.

Tôi vội chạy tìm xe cho đàn em đi. Cuối cùng thì tôi cũng tìm được một số xe cam nhông trông đủ để chở đám đàn em tội nghiệp của tôi sau những ngày lội bộ. Tôi và Đại Đội 4 ở lại đi sau cùng để các xe chở SVSQ của trường và đoàn di tản đi trước.

Khi đoàn di tản đến ngã ba vào Hàm Tân thì đoàn di tản dừng lại vì có chốt Việt Cộng ở phía trước. Đại Đội 4 được điều lên phía trước. Trước mặt là cái cầu có một chiếc V100 bị cháy. Phía dưới cầu có một con suối cạn chảy ngang. Đại Đội 4 được lệnh tách đoàn tiến về con suối bên phải đường. Trên đường và phía bên trái hình như là đơn vị M113 và một Đại Đội khác, tôi không nhớ rõ. Khi Đại Đội 4 rời xa đoàn di tản thì dàn đội hình tiến về con suối đang chắn ngang trước mặt. Dọc theo bờ suối là những bụi tre thưa. Khi đến gần con suối thì Trung Đội 1 đi đầu bị tấn công. Tôi đứng ở Trung Đội 1 quan sát và điều động. Quân địch nằm ở bờ suối, nhìn không thấy chúng, nhưng chúng bắn rất rát. Tôi điều Trung Đội 2 lên giảng hàng ngang cùng với Trung Đội 1 cách bờ suối một khoảng. Địch bắn càng dữ hơn, át cả tiếng tôi. Tôi phải la lớn để điều động. Máy anh lính gần tôi nói:

- Alfa la lớn nó biết nó bắn bây giờ.

Nhưng tiếng súng của ta và địch điếc tai không la lớn làm sao lính nghe. Lính tôi nằm sát đất cũng bắn lại rất hăng. Vì cấp bách tôi đã vô tình cướp quyền chỉ huy của Trung Đội Trưởng mà không biết. Tôi báo lại với Tiểu Đoàn Trưởng là địch núp dưới bờ suối bắn rất quá. Ông trả lời với giọng tỉnh bơ:

- Tao nghe toàn tiếng súng của lính mi bắn không, chứ có tiếng súng nào của Việt Cộng bắn đâu.

- Tôi không biết nữa, nhưng nó bắn rất lắm.

Tôi lấy làm lạ. Đúng, nghe toàn là tiếng súng M16, M79, M60 không thôi, chẳng có tiếng súng nào là của AK hay B40.

- 45! Chắc là nó lấy súng của mình bắn mình. Thật sự thì nó bắn chứ đâu phải của lính mình không.

- Để tao lên coi.

Ông đi gần lên phía tuyến đầu của Đại Đội một đoạn thì một quả M79 rớt phía trước mặt. Bây giờ ông mới tin là súng của Việt Cộng. Tôi nghĩ, không lẽ mình cứ nằm bắn đua hòai với nó. Làm sao cho nó bứt khỏi suối? Tôi quan sát địa thế để tìm cách cho quân áp sát bờ suối. Tôi ra lệnh cho hai Trung Đội vừa bắn vừa bò sát mặt đất tiến dần lên gần bờ suối. Lính mình ở phía trên lợi thế hơn, nên bắn xuống sát mặt đất dọc theo bờ suối làm bọn chúng không thể trườn lên bờ để bắn sát mặt đất

được. Đạn của chúng, vì vậy ở tầm cao hơn một chút không thể gây sát thương quân ta. Quân ta bò gần đến bờ suối thì đạn đi càng chúi xuống suối, bọn chúng buộc phải lùi sâu xuống suối. Khi thấy quân mình đã đến gần sát các bụi tre ở bờ suối, tôi bèn ra lệnh cho hai Trung Đội Trưởng:

- Khi có lệnh thì các anh cho tất cả xung phong, đứa nào đứng lại hay thụt lui thì tôi bắn vô đít đó.

Lệnh cho Trung Đội 3 ở sau lên sẵn sàng yểm trợ khi cần. Xong, tôi hô lớn:

- Xung phong!

Hai Trung Đội cùng đứng lên hô “xung phong” ôm súng vừa bắn vừa chạy càn xuống suối. Khi nghe lính mình hô xung phong, địch bỏ chạy ngược lên trên một ngọn đồi bên kia suối quên cả bắn lại. Hai Trung Đội sẵn đà càn luôn qua suối đuổi theo. Một lát sau, tôi nghe thẩm quyền của Trung Đội 1 báo:

- Alfa! Tụi tôi rượt tụi nó chạy lên đồi. Nhìn lên đồi có một cái đôn cắm cờ vàng ba sọc đỏ của mình. Tụi nó chạy vô cái đôn đó.

Nghe vậy, tôi liền báo:

- Dừng lại! Coi chừng mắc bẫy của Việt Cộng, đợi tôi báo lại 45!

Tôi liền báo lại cho Thiếu Tá Trần. Chừng khoảng 5 phút sau, tiếng Tiểu Đoàn Trưởng vang trong máy:

- Đó là Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Tuy được lệnh lập chốt án ngữ không cho lính chạy làng vào Hàm Tân vì sợ bị quấy phá. Tụi nó báo với Tiểu Khu là bị một Đại Đội Biệt Động Quân không biết của đơn vị nào đánh dữ quá nên đã rút vô đôn.

Trở lại trên đường, tôi gặp Đại Úy Hội của Chi Đoàn Thiết Vận Xa M113 cùng sát cánh với Tiểu Đoàn 34 BĐQ trên quảng đường di tản này. Đây lần thứ hai tôi gặp ông, nhưng giờ đây trên cổ áo ông lấp lánh một bông mai bạc. Ông được đặc cách tại mặt trận cũng xứng đáng thôi. Nhưng còn Thiếu Tá Trịnh Trần, Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Đoàn 34 BĐQ của tôi cũng xứng đáng, còn có phần hơn, sao lại không được? Tôi thắc mắc trong lòng, nhưng không biết hỏi ai.

(còn tiếp )

## KỶ 7: RỜI BỎ CAO NGUYÊN (Tiếp theo và hết)

Sau khi ổn định, Tiểu Đoàn rẽ trái đi bộ vào Hàm Tân. Lúc này tôi không biết SVSQ Trường Võ Bị đang ở đâu. Nghe nói là đã vào Hàm Tân rồi. Được như vậy thì quá tốt, tôi nghĩ thầm.

Tôi đang đi trên đường vào Hàm Tân với CB của mình. Các Trung Đội đi hàng dọc hai bên đường. Đồi diện với tôi, ở chiều ngược lại, một người mặc đồ trận, đầu đội nón bo rộng vành, bên hông mang một cây Colt 45 xăm xăm tiến gần đến trước mặt tôi. Lính của tôi e dè đề phòng để bảo vệ thầy mình. Gần thêm một chút, khi thấy rõ nhau, cả hai chạy lại ôm chầm lấy nhau, mừng không kể xiết.

- Toán! Mày khỏe không? Đi đâu đây?

- Tiêm! Gặp mày ở đây tao mừng quá!

Không bút mực nào tả hết nỗi vui mừng của hai thằng bạn thân bất ngờ gặp lại nhau trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng thế này. Từ ngày ra trường đến nay, Toán chọn Sư Đoàn 18, còn tôi chọn BĐQ, mỗi thằng một phương trời, cũng chẳng biết tin tức gì nhau. Hai thằng hỏi thăm nhau vài phút thì chia tay. Thấy tôi đeo 4 trái lựu đạn mini trên dây ba chạc, Toán xin tôi hai trái, tôi tặng Toán xem như một chút quà để Toán hộ thân. Toán đi rồi, trong lòng tôi cảm thấy bùi ngùi. Rồi đây hai thằng không biết có còn gặp lại nhau không! Đời lính trận nay còn mai mất nào ai biết trước được! Nhớ lúc trong trường, hai thằng cùng nhau về Sài Gòn làm quyển Lưu Niệm cho khóa; hai thằng ngày đêm vẽ, cắt, dán các pano hộp đèn để kịp trang hoàng cho Lễ Trao Nhẫn. Hai thằng cũng được bè bạn gọi là “hai người hùng cô độc” vì tôi với Toán chẳng có cô nào để làm bạn, nên thường đi phố chung với nhau: đi nghe nhạc, đánh bi da, uống cà phê... Nhớ nhất là Toán chuyên uống cà phê đen không đường. Có một lần vào dịp Tết, hai thằng đánh bi da từ sáng cho đến trưa. Hai thằng chuẩn bị trả tiền rồi đi ăn cơm trưa thì bà chủ hỏi:

- Hai cậu không có quen ai ở Đà Lạt hay sao mà tôi thấy hai cậu lần nào ra phố cũng đánh bi da cả buổi, có khi luôn cả buổi chiều.

Hai thằng cười:

- Tụi tôi cu ki chỉ có hai đứa với nhau, nên cũng không biết đi đâu.

- Thôi bữa nay, tiền bi da thì coi như tui lì xì, sẵn cũng trưa rồi mời hai cậu ở lại ăn cơm với gia đình tui.

Tất nhiên hai thằng đều đồng ý...Thước phim kỹ niệm đang quay chậm trong đầu, bỗng lóang thoang bên tai tôi nghe mấy người lính của tôi nói chuyện.

- Tao thấy ông đó xăm xăm đi tới trước mặt Alfa, tao sợ ông làm bậy, nên chuẩn bị “phơ”.

- Ông đó hình như là bạn cùng khóa với ông thầy mình.

- Hèn chi gặp nhau hai ông mừng quá ôm nhau thân thiết.

- Dân Võ Bị mấy ông thương nhau lắm.

- Alfa mình cũng là đàn em của 45 đó.

- Hèn gì...

Tôi không còn nghe tiếp, nhưng trong lòng dâng lên niềm vui và sự tự hào.

Quá trưa thì Tiểu Đoàn vào đến cửa ngõ quận lỵ Hàm Tân. Hai bên đường đã có nhà cửa của dân. Tiểu Đoàn 34 được lệnh tước vũ khí của lính di tản. Thiếu Tá Trần kêu tôi lại và ra lệnh:

- Giao cho Đại Đội 4 của mi làm an ninh tước vũ khí của lính di tản.

Nghe xong, tôi thấy sợ. Chính Đại Đội 4 đã ném mìn “đau khổ” với các loại vũ khí của đoàn quân nhân di tản này ở Củng Sơn rồi. Nếu họ không nghe lời mà đồng loạt càn vô quận lỵ, thì với đủ loại vũ khí mà họ có, đừng nói Đại Đội 4 mà cả Tiểu Đoàn 34 cũng chưa chắc chặn họ lại được. Đánh với Việt Cộng tôi không sợ, nhưng tước vũ khí đám lính này tôi thấy sợ. Tôi bèn nói với Thiếu Tá Trần:

- Làm sao mà tước vũ khí của đám lính hỗn quân hỗn quan này được 45. Nếu họ không chịu nghe lời cho tước vũ khí thì sao?

- Tao không biết. Đây là lệnh. Nhưng tao biết chỉ có mi mới làm được nhiệm vụ này.

Tôi bèn quay lại với Đại Đội. Gọi các Trung Đội Trưởng và CB Đại Đội lại rồi nói:

- Đại Đội 4 mình được lệnh tước vũ khí lính di tản trước khi cho họ vào Hàm Tân. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Các anh phải trong tư thế sẵn sàng đối phó khi có biến cố.

Sau đó tôi ra lệnh:

- CB Đại Đội và tôi sẽ chặn ngang giữa đường lập hàng rào tước vũ khí.

Trung Đội 1 bên trái, Trung Đội 2 bên phải bố trí dọc theo hai bên lề

đường, tạo thành hình chữ U. Bravo đi với Trung Đội 3 đến gần cuối đoàn di tản phục bên phải đường. Tất cả súng trên tay sẵn sàng chiến đấu.

Tất cả nhanh chóng thi hành. Tôi tìm một chiếc xe jeep để nằm chặn ngang mặt đường, tôi đứng trên carbo xe tay cầm M16, để dễ quan sát. CB Đại Đội đứng giăng hàng ngang trước mặt tôi. Tổ chức bố trí xong, vừa lúc ấy đoàn quân nhân di tản cũng vừa đi tới. Những người đi đầu còn cách chỗ chiếc xe tôi đang đứng chừng hai mươi mét thì lính tôi ra hiệu cho tất cả dừng lại. Một mình đứng trên carbo xe cao hơn tất cả, đưa mắt nhìn đoàn lính di tản ngày càng dồn lên đông kịt, chặt cứng và kéo dài trên đường, tay người nào cũng lăm lăm vũ khí, tôi đổ mồ hôi hột, nhưng lại cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi lấy hết tinh thần hô lớn:

- Tất cả anh em hãy ngồi xuống tại chỗ.

Đám đông lao xao một chút, nhưng tình trạng vẫn như cũ. Tôi dặn nhỏ Tiểu Đội CB trước mặt:

- Khi thấy tôi phát tay thì tất cả nổ súng, nhưng nhớ kỹ là bắn cao khỏi đầu của họ. Mình chỉ dọa họ thôi.

Đây thực sự là tôi đang đánh bài liều với sinh mạng của mình và của binh sĩ mình. Năm ăn năm thua, nhưng tôi nghĩ không còn cách nào khác. Tôi nghĩ với tâm lý ai cũng muốn được vào Hàm Tân về Sài Gòn có thể họ sẽ không manh động. Tôi cố gắng nói lớn hết sức để mọi người nghe rõ.

- Tất cả các anh em hãy ngồi xuống tại chỗ để nghe tôi nói chuyện. Tôi đếm ba tiếng anh em nào không chịu ngồi xuống lạc đạn chết là do các anh.

- Một...hai...ba.

Vừa dứt lời, đồng thời tôi phát nhẹ tay về phía trước. Tiểu Đội chỉ huy đồng nổ súng một loạt. Những người ở phía trước ngồi xuống và rồi tất cả đều ngồi xuống. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Ổn định xong, tôi nói lớn:

- Tất cả anh em nghe đây. Chúng tôi được lệnh của Tiểu Khu Trưởng làm an ninh ở đây để các anh em vào Hàm Tân xuống tàu về Sài Gòn, với điều kiện là tất cả anh em phải giao nộp lại tất cả vũ khí đạn dược mang bên mình. Tôi xin bảo đảm tất cả anh em sẽ được lần lượt xuống

tàu về Sài Gòn, không để lại một người nào. Chúng tôi là những người sau cùng vào Hàm Tân và về Sài Gòn với các anh em.

Tất cả đều im lặng lắng nghe. Tôi nói tiếp:

- Bây giờ theo hàng một, không được chen lấn xô đẩy, từng người đi lên đến hàng rào an ninh của anh em đơn vị chúng tôi, các anh bỏ tất cả vũ khí xuống. Trước khi đi vào trong, anh em phải để các anh em binh sĩ của chúng tôi khám xét người các anh em, để bảo đảm là trên người các anh em không còn bất cứ loại vũ khí nào. Xong rồi các anh được tự do đi vào.

Những người phía trước từ từ đứng dậy xếp thành hàng một, từng người tiến lên. Khi đến trước Tiểu Đội chỉ huy của Đại Đội đang xếp hàng ngang, liền bỏ súng đạn xuống sang một bên. Hai người lính của Tiểu Đội chỉ huy khám người xong thì mới được đi qua. Bây giờ mới thấy, ngoài cây súng và đạn họ mang theo, trong người còn nào là lựu đạn, súng colt, ru lo. dao găm, lưỡi lê...Phút chốc, súng đạn chất thành một đống to đùng với đầy đủ các loại. Thảo nào khi ở Củng Sơn, với vũ khí đạn dược này, thầy trò chúng tôi đã một phen “thừa chết thiếu sống “. Nhớ lại thật là hú vía!

Trời ngày càng về chiều. Đứng cao trên carbo xe, đưa mắt nhìn về phía cuối, bỗng tôi thấy một người lính mặc đồ rằn ri đang đứng đưa tay vẫy tôi. Tuy chưa nhận rõ mặt, nhưng tôi nhìn người này đầu niêng một bên, tôi biết ngay là Nguyễn Thiện Nhơn bạn cùng Khóa 26 với tôi.

- Các anh ở dưới tránh một bên để ông Trung Úy đó lên gặp tôi.

Nhơn tay không đi lên gặp tôi. Tôi hỏi:

- Ê! Phòng 7 Nha Kỹ Thuật- Lôi Hồ sao lại lạc ở đây cha?

- Tao đi thả toán ngoài này.

Nhơn nhanh chân đi qua, không có thời gian để hai thằng nói chuyện nhiều. Bỗng tôi nghe tiếng cựa cựa với hai người lính làm nhiệm vụ khám xét. Tôi hỏi hai người lính:

- Chuyện gì thế?!

- Dạ Alfa, ông Đại Tá này không chịu bỏ súng xuống.

Tôi bước xuống xe đến chào ông Đại Tá. Ông đang mang bên hông một cây ru lo nòng ngắn. Ông hỏi với giọng bực tức:

- Tôi cũng phải bỏ súng xuống hay sao? Tôi là Đại Tá Tham Mưu Trưởng... Tôi cắt lời:

- Đại Tá cảm phiền vì đây là lệnh. Chúng tôi không làm khác được. Xin Đại Tá cởi bỏ súng xuống.

Ông nổi giận, tay chỉ vào ba cái bông mai bạc có đố thêu trên ve áo của ông và nói:

- Anh biết đây là cái gì không? Các anh là lính tác chiến chứ đâu phải là an ninh quân đội lại đi làm cái chuyện này.

Tôi nổi nóng, nhưng cố dằn, nhấn mạnh từng tiếng to và quyết liệt:

- Thưa Đại Tá! Tôi không biết mặt Đại Tá. Việt Cộng cũng có thể giả Đại Tá để len lỏi vào. Nếu là Đại Tá của QLVNCH thì Đại Tá phải biết quân lệnh là như thế nào. Chúng tôi không phải an ninh quân đội, nhưng lệnh cấp trên giao nhiệm vụ này cho chúng tôi. Đây là quân lệnh thưa Đại Tá. Tôi là sĩ quan cấp dưới được giao nhiệm vụ, nhất định phải thi hành. Để không mất thì giờ của các anh em khác, nếu Đại Tá không chịu cởi bỏ súng, xin phiền Đại Tá đứng tránh sang bên, nhường đường đi cho các anh em khác.

Có lẽ không biết làm sao hơn với thái độ kiên quyết của tôi, ông hậm hực cởi cây súng và liệng mạnh vào đống súng phía bên. Hai người lính của tôi khám ông xong. Ông tức đỏ mặt tía tai lầm bầm đi vào.

Qua thời gian tàn một điều thuốc, nhìn xuống đám đông còn đang ngồi, một ông Đại Úy mặc đồ trận, đứng ở giữa đưa tay vẫy tôi và gọi: Tiêm! Tiêm! Tôi nhìn kỹ ra là Đại Úy Nguyễn Tổng Hiến K20, cựu Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội G của tôi lúc tôi còn là SVSQ năm thứ 3 của Trường Võ Bị. Tôi ra dấu và nói:

- Các anh né qua cho ông Đại Úy đó lên đây gặp tôi.

Khi ông lên đến chỗ tôi. Tôi giơ tay chào:

- Chào Niên Trưởng! Ủa sao Trường đã vào Hàm Tân lâu rồi mà bây giờ Niên Trưởng còn ở đây?

Câu trả lời của Niên Trưởng Hiến giờ thì tôi không còn nhớ rõ. Thấy ông tay không, nên bảo hai người lính của tôi cho ông vào.

Sau khi lính di tản đã vào hết, tôi thấy Thiếu Tá Trần liên lạc máy. Một lúc quay lại với vẻ tức giận, ông nói:

- Có lệnh Tiểu Đoàn 34 ở lại sát nhập với Sư Đoàn 22 bộ binh, đâu có được.

Thiếu Tá Trân lại gọi cho ông Tư lệnh nào đó, tôi chỉ nghe lóang thóang, đại ý là Tiểu Đoàn 34 là đơn vị duy nhất còn nguyên của Liên Đoàn 6 BĐQ. Tiểu Đoàn đã có công đưa đoàn di tản về Hàm Tân... Xin được về Sài Gòn và vẫn là Tiểu Đoàn 34 của Liên Đoàn 6 BĐQ... Một lúc sau thì được chấp thuận cho Tiểu Đoàn về Sài Gòn không bị ở lại sát nhập. Tôi nghe vậy cũng mừng...

## THAY LỜI KẾT

Chiếc tàu nhẹ nhàng lướt sóng cách bờ khoảng hơn một dặm. Mặt trời xuống thấp ở chân trời. Ánh nắng nhẹ cuối ngày rọi trên những ngọn sóng nhấp nhô, lấp lánh trông như hàng ngàn chiếc gương đang phản chiếu. Gió thổi nghe mát lạnh. Thiếu Tá Trân và tôi ngồi trên boong ở đầu tàu. Hai ly cà phê được người lính bung ra để trước mặt hai chúng tôi đang bốc khói, thoang thoang mùi thơm quen thuộc. Thiếu Tá Trân đưa tôi một điếu thuốc. Ông vói tay mở chiếc máy cassette. Một giọng ca nữ quen thuộc vang lên bài hát trữ tình. Cả tôi và ông đều im lặng nhấp từng ngụm cà phê, nhả nhẹ nhàng từng hơi khói thuốc uồn ẻo lảng đãng lờng ra tan vào không khí, mắt nhìn xa xăm ra biển trời mênh mông... mỗi người theo đuổi ý nghĩ của riêng mình. Nhìn cảnh trời nước bao la, mặt trời giờ chỉ còn là một hình tròn đỏ ôi ở đường chân trời. Gió lúc này đã thổi mạnh hơn một chút. Tiếng sóng vỗ vào thân tàu đều đặn nghe “lách tách, lách tách” như một điệu nhạc vui tai. Tự nhiên tâm hồn tôi nghe nhẹ nhàng khoan khoái, quên hết mọi ưu tư cực nhọc của những ngày qua, tưởng như mình đang đi du sơn ngoạn thủy trên một con tàu của một đất nước thanh bình...

## HẾT

Ghi thêm:

\* Anh K28 khóc và nói với tôi cùng các anh K29, K30, K31 mà tôi gặp khi Tiểu Đoàn 34 BĐQ và Trung Đoàn SVSQ của Trường Võ Bị gặp nhau trên đường về Hàm Tân Bình Tuy, tôi không biết tên và cũng

không nhớ cho đến năm 2012, khi tôi qua Mỹ và đang ở Washington DC để dự ĐH 18 thì được vợ chồng Nguyễn Thiện Nhơn từ Florida sang đưa tôi một phong thư, một chiếc áo sơ mi và \$100, nói là của một anh K28 gửi. Nhìn lên bì thư thì có tên là Châu Thiết Lập. Trong thư anh Lập nhắc lại chuyện 37 năm về trước khi gặp nhau ở đường về Hàm Tân, tôi mới biết anh K28 đã khóc và nói với tôi... đó là Châu Thiết Lập K28.

\* Khi đi du lịch vòng quanh Washington DC, người ngồi sát bên tôi là Niên Trưởng Nguyễn Tổng Hiến CSVSQ K20, cựu SQCB ĐĐ G. Cả hai anh em không nhìn ra nhau, nhờ Niên Trưởng Nguyễn Em K25 nhắc tôi mới nhớ và Niên Trưởng Hiến nhớ tôi khi nhắc cuộc gặp ở Hàm Tân. (Đã kể trong “Mỹ du ký“)

\* Bạn cùng khóa 26, cùng Tiểu Đoàn 34 BĐQ với tôi là Võ Toàn, khi TĐ 34 di tản thì Toàn về phép trước đó. Từ đó thì tôi không gặp lại cho đến kỳ họp mặt khóa gần đây, Toàn mới kể cho tôi nghe là trên đường trở vào đơn vị thì gặp lại TĐ ở Vạn giả, Ninh Hòa và làm ĐĐP ĐĐ2, nhưng suốt thời gian di tản, ngay khi về Long Bình, tôi và Toàn cũng không gặp lại. Và cũng trong một lần họp khóa tôi mới biết Toàn thể tôi làm ĐĐT ĐĐ4 khi tôi bị thương ngày 28/4/75 ở Rạch Chanh, Thủ Thừa, Long An.

\* Theo Hồi ký của Chuẩn tướng Tất do Đỗ Sơn viết thì vào ngày 25/3/75 về Tuy Hòa, Trung tá Liên Đoàn trưởng LĐ 6 BĐQ Trương Khánh báo tin vui cho Thiếu Tá Trân là Quân Đoàn II đồng ý với đề nghị của Tướng Tất đặc cách cho Thiếu Tá Trân lên Trung Tá và sáng hôm sau Thiếu Tá Trân vào BCH LĐ để Tướng Tất gắn lon. Nhưng sáng hôm sau Thiếu Tá Trân lại được lệnh dẫn TĐ34 lên Đèo Cả để giữ an ninh cho đoàn di tản về Nha Trang, thành ra việc đặc cách cho Thiếu Tá Trân không được thực hiện

**Cao văn Tiêm**

